

Table of Contents

Phân tích cấu trúc cung của nhà bác học Albert Einstein	3
Các cung thể hiện	4
Sự hiện diện của cung hai	7
Sự hiện diện của Cung Năm	10
Sự hiện diện của Cung Một	12
Sự hiện diện của Cung Bốn	13
Sự hiện diện của Cung Sáu	15
Biểu đồ Cung đề xuất	16

Phân tích cấu trúc cung của nhà bác học Albert Einstein

Bài sau đây phân tích cấu trúc cung của nhà bác học thiên tài Albert Einstein, một linh hồn Cung 3, do GS Michael D. Robbins viết. Bài phân tích rất hay và sâu sắc. Các bạn sẽ học hỏi rất nhiều điều qua bài phân tích này của tác giả. Ví dụ, các bạn sẽ biết ngoài ảnh hưởng của các cung còn có ảnh hưởng của cung Hoàng Đạo và các hành tinh lên một người; cung di sản từ quá khứ; cung của dân tộc Do Thái; tại sao những người Do Thái được gọi là intersystemic travelers—những người du hành xuyên hệ thống; các Ashram chính (7 cái) và các Ashram phụ... Bài do Mai Oanh dịch.

Albert Einstein

Born, March 14, 1879— Died, April 18, 1955

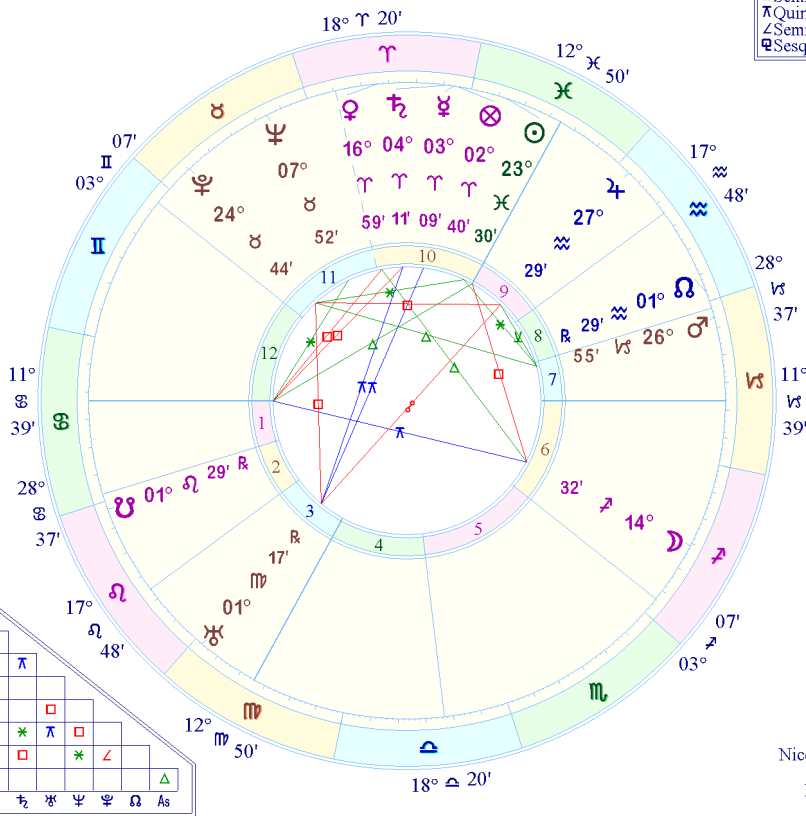
Albert Einstein
March 14, 1879
11:30 AM
Ulm, Germany
NATAL CHART

Tropical Placidus
Time Zone: 0 hours West
Local Mean Time
48 N 24 10 E 00

Aspect	Planets	Sun/Moon	Orb
♋Conjunction	0°	10°00'	10°00'
♌Opposition	180°	10°00'	10°00'
◻Square	90°	8°00'	8°00'
ΔTrine	120°	6°00'	6°00'
*Sextile	60°	4°00'	4°00'
∨Semi-Sextile	30°	2°00'	2°00'
⚹Quincunx	150°	3°00'	3°00'
∟SemiSquare	45°	3°00'	3°00'
◻Sesquiquadrate	135°	3°00'	3°00'

Elements	
Fire	♈♌♍♎
Earth	♋♌♍♎
Air	♈♉♊♋
Water	♊♋♌♍
Cardinal	♈♌♊♎
Fixed	♈♉♋♌
Mutable	♉♊♍♎

Zodiac Signs	
♈	Aries
♉	Taurus
♊	Gemini
♋	Cancer
♌	Leo
♍	Virgo
♎	Libra
♏	Scorpio
♐	Sagittarius
♑	Capricorn
♒	Aquarius
♓	Pisces



Planet	Sign	House
Sun	Pisces	10th
Moon	Sagittarius	6th
Mercury	Aries	10th
Venus	Aries	10th
Mars	Capricorn	7th
Jupiter	Aquarius	9th
Saturn	Aries	10th
Uranus	Virgo	3rd
Neptune	Taurus	11th
Pluto	Taurus	11th
Ascendant	Cancer	1st
Midheaven	Pisces	10th

Planet Symbols	
☉	Sun
☾	Moon
☿	Mercury
♀	Venus
♂	Mars
♃	Jupiter
♄	Saturn
♅	Uranus
♆	Neptune
♇	Pluto
♈	Ascendant
♍	Midheaven

☉	☾	☿	♀	♂	♃	♄	♅	♆	♇	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓
☉	☾	☿	♀	♂	♃	♄	♅	♆	♇	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓
☉	☾	☿	♀	♂	♃	♄	♅	♆	♇	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓
☉	☾	☿	♀	♂	♃	♄	♅	♆	♇	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓
☉	☾	☿	♀	♂	♃	♄	♅	♆	♇	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓	♈	♉	♊	♋	♌	♍	♎	♏	♐	♑	♒	♓

Your Company Name
18 Maple Avenue
Nice Place, California 98765
Phone: 123-456-7890

Tên gọi Albert Einstein đã trở thành đồng nghĩa với “thiên tài”. Ông được mọi người công nhận là một trong những người thông minh nhất từng sống và những thành tựu của ông trong lĩnh vực vật lí lý thuyết là bằng chứng không gì sánh nổi về những tiềm năng phi thường của trí tuệ loài người. Lý thuyết mang tính cách mạng của Einstein đã thay đổi sự hiểu biết của con người về thời gian, không gian và vũ trụ. Ông đã thực hiện một công cuộc phụng sự to lớn trong việc giúp phá vỡ ảo tưởng thế giới, dựa chủ yếu vào giới hạn tinh thần và những thành kiến mà sự giả dối đã thành thông lệ.

Không hề hữu ý, Einstein đã chứng minh tính chân thực của nguyên lý Cabalistic cổ đại, khẳng định rằng vạn vật hữu hình trên thực tế là ánh sáng đông kết và năng lượng tích tụ. Nếu những đóng góp của ông được đánh giá một cách công bằng, thì ông đã giúp thúc đẩy động cơ của khoa học huyền bí hơn cả hàng ngàn cá nhân theo khuynh hướng tôn giáo và tinh thần, những người tự coi họ là những nhà bí truyền hay huyền bí học. Einstein đã thâm nhập vào “Trí của Thượng Đế” và trở lại với những hiểu biết mà lần đầu tiên cho con người những ý niệm

thoáng qua về vũ trụ vật lý gần hơn với nhận thức của chính Người.

Các cung thể hiện

Sự hiện diện của Cung Ba

Trong tất cả các cung ảnh hưởng tới cuộc đời và suy nghĩ của Einstein, cung ba— “Cung của thể thượng trí” (như chân sư Tây Tạng gọi)— là cung nổi bật nhất. Hơn mọi cung khác, cung ba dường như mang trong nó những sự đối lập lớn nhất, như đã được mô tả qua một bài viết về những đặc điểm liên quan đến các nhánh cung 3A và 3B. Einstein chắc chắn là một điển hình của nhánh cung 3A, khía cạnh thương mại và vật chất của cung ba hoàn toàn không tồn tại ở ông.

Khi xem xét phân tích của chân sư Tây Tạng về cung ba (trong cuốn Tâm lý học nội môn, Tập I, trang 204-205), chúng ta không khỏi ngạc nhiên bởi vô số đặc điểm của cung này biểu lộ ở Albert Einstein:

Đây là cung của nhà tư tưởng trừu tượng, triết gia và nhà siêu hình học, của người say mê toán học cao cấp nhưng là người rất có thể gặp trở ngại trong việc viết cáo báo cáo của mình chính xác, trừ khi y chịu ảnh hưởng bởi cung thực tế nào đó. Năng lực tưởng tượng của y phát triển rất cao, nghĩa là y có thể nắm được bản chất của chân lý bằng sức mạnh trí tưởng tượng của mình; Chủ nghĩa duy tâm nơi y thường mạnh mẽ; Y là một người mơ mộng và một lý thuyết gia, và từ quan điểm rộng mở và sự cẩn trọng tối cao, y nhìn thấy rõ ràng mọi mặt của một vấn đề.

Ở một mức độ nào đó, một nhánh thuộc cung này là khá bất bình thường. Luộm thuộm, cầu thả, sai giờ, và không quan tâm tới hình thức.

Đối với nhánh cung này, phương pháp tiếp cận Tìm Kiếm cao cả (great Quest) là thông qua suy tưởng sâu xa về lĩnh vực triết học hoặc siêu hình học cho tới khi y nhận thức được sâu sắc [nguyên văn] về Thế giới vĩ đại bên ngoài (great Beyond) và tầm quan trọng to lớn của việc đi theo Con Đường Đạo dẫn tới đó.

Cho dù một người hiểu biết chút ít về cuộc đời của Einstein cũng có thể thấy sự phù hợp tuyệt vời của những mô tả này đối với ông.

Đầu tiên chúng ta hãy xem xét vấn đề trừu tượng. Trong suốt nửa thế kỷ qua, Thuyết Tương Đối Đặc Biệt và Thuyết Tương Đối Tổng quát của Einstein đã được trình bày, giải thích và tái giải thích trong hàng trăm cuốn sách. Những khái niệm liên quan đã trở thành điều phổ biến chung trong giới trí thức, và cũng trở nên quen thuộc ngay cả trong tâm trí đại chúng. Chúng ta thường nghe cụm từ: “Tất cả đều là tương đối!”. Tuy nhiên cách nói đó là sự đơn giản hóa rất lớn của các khái niệm ban đầu. “Thuyết tương đối”, ở dạng nguyên sơ, rất khó hiểu một cách chính xác và đòi hỏi sức mạnh của tư duy trừu tượng cao siêu. Rõ ràng toán học ở đây có liên quan tới huyền môn, và vượt ra ngoài sự hiểu biết của tất cả, trừ một số rất ít các nhà toán học và các nhà vật lý toán học được đào tạo rất chuyên sâu. Hiển nhiên, để nắm bắt các khái niệm lý thuyết mang tính cách mạng, tâm thức của Einstein đã vượt lên một tầm cao mới của thể trí trừu tượng (một kỳ công tuyệt đỉnh đạt được dễ dàng nhất bởi những người chịu ảnh hưởng mạnh của cung 3 - cung của Trí tuệ Hoạt động và Trừu tượng).

Trí tuệ của con người trung bình (thường được quy định bởi cung 5- cung Kiến thức cụ thể— cung của những hiểu biết chung nhất) chỉ hiểu những tư tưởng thật sự trừu tượng một cách khó khăn nhất. Những ý niệm của Einstein vô cùng trừu tượng, và chúng đã làm rối trí không chỉ với những người bình thường, mà còn cả với rất nhiều đại diện tiêu biểu trong cộng đồng khoa học. Ngay cả ngày nay, hơn tám mươi năm sau khi những bài báo đầu tiên về Thuyết tương đối Đặc biệt được công bố, có rất nhiều nhánh khoa học ứng dụng và cụ thể mà theo đó các khái niệm của Einstein dường như vẫn không có liên quan và ít được hiểu biết tường tận (mặc dù tính xác thực và tầm quan trọng của chúng đã được chứng minh qua nhiều thực nghiệm phức tạp). Vì vậy, người ta có thể hiểu rõ cách thức các nhà khoa học thăm đăm quan điểm vật lý Newton đã tiếp nhận những lý thuyết này như thế nào khi chúng lần đầu tiên xuất hiện. Kết quả của bài giảng của Einstein cho một nhóm các giáo sư kỹ thuật (theo mô tả của Giáo sư Hyman Levy, khi đó là một nghiên cứu sinh tại trường đại học) cho ta một ý niệm về một phản ứng rất phổ biến:

Và đây, người đàn ông này nói tới những khái niệm trừu tượng về không-thời gian và hình học của không-thời gian, không phải hình học của một bề mặt mà bạn có thể nghĩ là bề mặt vật lý, mà là hình học không-thời gian và độ cong của không—thời gian; Và chỉ ra cách bạn có thể giải thích lực hấp dẫn bằng cách mà một cơ thể di chuyển trong không—thời gian dọc theo một đường trắc địa— đó là đường cong ngắn nhất trong không—thời gian. Tất cả những khái niệm này đều trừu tượng đến mức nó trở nên không thực tế đối với họ. Tôi nhớ đã thấy một trong những giáo sư đứng dậy và đi ra ngoài trong tức giận, vừa đi ông vừa nói “Das ist Absolutle Blödsinn.” (Đó là điều hoàn toàn vô nghĩa.)

Rõ ràng, những quan niệm đúng đắn chung nhất không đủ để hiểu được những ý tưởng, trên thực tế, mang tính thách thức lẽ thường. Khi được kể lại là không một người Anglo-Saxon nào có thể hiểu được thuyết tương đối, nhà thực nghiệm vĩ đại, Ernest Rutherford đã phản ứng một cách mạnh mẽ: “Không. Họ hoàn toàn có lý.” Rutherford là một nhà thực nghiệm xuất sắc được điều khiển bởi cung năm.

Theo chân sư Tây Tạng, người cung ba là “một người mơ mộng và một nhà lý thuyết”, Einstein thực sự là người mơ mộng và lý thuyết. Thế trí của ông tập trung cao hơn cõi trần tục, điều mà ông cho là gần như là không có liên quan. Ông có thể thực tế hơn nhiều so với mức trông đợi (khi ông buộc phải như vậy), nhưng thường thì ông coi mọi chi tiết thông thường của cuộc sống chỉ gây sự phân tâm. Ông thật sự đã ở trạng thái thiền định thâm sâu. Một khi ông nắm bắt được một hướng suy nghĩ có hiệu quả, ông không bao giờ dứt ra, thậm chí ngay cả khi điều đó có nghĩa là đứng trong bão tuyết mà không hề hay biết, mê mải với các phép tính trên một cuốn sổ, hoặc viết kín tấm khăn trải bàn ăn của chủ nhà với các công thức toán học bí ẩn bất chợt nảy ra trong bữa tối. Trên mức độ trực giác cao siêu, việc theo đuổi chân lý của ông tiếp tục không ngừng nghỉ cho dù nhiệm vụ mà ông có thể tham gia ngoài đời là gì. Cuộc sống khách quan chỉ là một giấc mơ; Thế giới nội tại của tư duy mới là thực tại của ông.

Einstein đưa ra cách tiếp cận tư duy khoa học tập trung vào lý thuyết. Phương pháp của ông gợi ý rằng tiến trình tốt nhất có thể không phải là quan sát rồi đưa ra các quy luật chung, mà là quá trình ngược lại: đưa ra một tiên đề lý thuyết và sau đó khám phá xem các dữ kiện thực tế có phù hợp hay không. Không bao giờ nên coi sự hiểu biết hiện tại về các dữ kiện là một giới hạn cho việc phát triển lý thuyết; Lý thuyết hoàn toàn có thể vượt xa các dữ kiện hiện tại (trong khi không bỏ qua chúng), và chỉ ra rất nhiều nhóm dữ kiện mới chưa được khám phá. Như vậy, Einstein đã có cách tiếp cận giống phương thức mà chân sư Djwhal Khul đã gợi ý các nhà bí truyền học nên làm— đi từ cái chung nhất đến đặc thù.

Ông hoàn toàn không phải là người theo chủ nghĩa kinh nghiệm cung năm. Ông là một nhà tổng quát cung ba theo trực giác, lập luận theo cách của mình đi từ những giả định sâu sắc đến việc tìm ra các dữ kiện mới có thể được kiểm chứng khoa học. Ví dụ, bằng chứng ảo của Einstein về sự tồn tại của các phân tử, vô hình đối với mắt thường, được đưa ra từ tiên đề lý thuyết chứ không thông qua chứng minh thực nghiệm, là một biểu hiện rõ ràng của hướng đi ông theo đuổi trong suốt sự nghiệp của mình. Nhà lãnh đạo phong trào phục quốc Do Thái Chaim Weitzman mô tả ngắn gọn hai người đàn ông vĩ đại của giới khoa học (và cũng là sự khác biệt điển hình giữa hai cung tinh thần): “Einstein - hoàn toàn tính toán, Rutherford - hoàn toàn thực nghiệm...” Chính Einstein cũng mô tả: “Tôi tập trung vào lý thuyết suy luận, trong khi Rutherford, đã đạt được các kết luận sâu sắc trên cơ sở những hiểu biết nguyên gốc kết hợp với các phương pháp thực nghiệm giản đơn”. Einstein tin rằng các lý thuyết được tạo ra trên cơ sở suy luận sau đó được chứng minh bởi nhiều dữ kiện phù hợp có nhiều khả năng bền vững qua thử thách thời gian hơn các lý thuyết được xây dựng hoàn toàn từ các bằng chứng thực nghiệm.

Trong “lý thuyết cung”, một điều ai cũng biết là trong khi phương pháp khám phá chân lý của cung 5 là thông qua quan sát (sử dụng các giác quan hay các trang thiết bị), thì phương pháp cung ba rất khác. Những người tiến hóa cao thuộc cung ba không phụ thuộc vào giác quan để khám phá chân lý (mặc dù không bỏ qua sự thu nhận của các giác quan). Họ tin rằng, chân lý có thể được khám phá chỉ thông qua tư duy. Einstein đã từng nói “Thiên Chúa có thể bí hiểm, nhưng hoàn toàn không ác ý.” Với tư tưởng này, ông đã bày tỏ đức tin của mình rằng, các quy luật tự nhiên có thể là huyền bí, nhưng lý trí của con người vẫn có thể hiểu được chúng. Einstein không cần phòng thí nghiệm cũng như trang thiết bị cho công việc nghiên cứu của mình; Tất cả những gì ông cần chỉ là giấy, bút (tất nhiên cùng với chiếc tẩu hút không bao giờ rời xa) và giải trí trên du thuyền, tản bộ hoặc chơi violin.

Tuy nhiên, Einstein cũng đã tiến hành các thực nghiệm theo cách riêng của mình; Chúng được gọi là các thực nghiệm suy tưởng (có thể theo lý thuyết, nhưng bị loại trừ bởi những khó khăn thực nghiệm). Chẳng hạn, ông tưởng tượng khi đi trên một chòm ánh sáng, hình dung ra từ nhiều hệ quy chiếu, sự thay đổi về khối lượng,

không gian và thời gian có thể xảy ra (hoặc đạt tới) ở vận tốc cực đại; Ông tưởng tượng các thí nghiệm ở qui mô cực nhỏ của các nguyên tử và phân tử, và hình dung các động lực liên phân tử và liên nguyên tử có thể xảy ra.

Phạm vi trí tuệ của ông vô cùng rộng lớn, thâm sâu trong tầm mức thâm nhập, và sâu sắc trong chiều suy tưởng. Vì thế nếu chỉ tư duy theo kinh nghiệm và chỉ dựa trên những dữ liệu thực nghiệm sẵn có, thì chính điều đó tạo ra giới hạn đối với sự sáng tạo tinh thần của ông. Thông qua phương thức thực nghiệm suy tưởng, ông có thể chơi với “các chiều” của không gian và thời gian, tạo ra (thông qua việc sử dụng trí tưởng tượng của mình) các điều kiện không thể tồn tại ở “tâm vĩ mô”, và quan sát kết quả. Thực nghiệm suy tưởng về cơ bản là một phương thức cung ba được tạo ra để vận dụng các biến mà ý thức và điều kiện trí tuệ thông thường không thể (hay chưa thể) có được những trải nghiệm. Trong khi cung 5 thường hoạt động theo cách thức rất phụ thuộc vào não bộ, người cung ba (thường “mãi mê suy nghĩ mà lãng quên thực tại”) đi vào giai đoạn thiên suy tưởng, và trải nghiệm những mức độ thực tính không thể có được với nhận thức thông thường của não bộ— tầm mức tư duy thuần túy và trừu tượng.

Khi xem xét liệu cung ba có ảnh hưởng tới cuộc sống và tư tưởng của Albert Einstein hay không, điều quan trọng là phải nhận thấy cung này liên quan đến nguyên lý thiêng liêng của Hoạt động, nghĩa là sự chuyển động. Cung ba thực sự được gọi là “Cung của hoạt động”, và phần lớn những tư tưởng tiên phong nhất của Einstein đã được đưa ra để làm sáng tỏ những thay đổi trong “không—thời gian” có thể xảy ra với sự thay đổi mức độ hoạt động.

Tuyên bố của Heraclitus, “Không có gì vĩnh viễn ngoại trừ sự thay đổi” là đặc thù tương đối. Trong thế giới của Einstein, không gian và thời gian đang ở trong một trạng thái thay đổi liên tục liên quan lẫn nhau. Lý thuyết của Einstein đã phá huỷ khoảng không tuyệt đối và thời gian tuyệt đối của Newton, thay vào đó là một “khung tham chiếu” luôn thay đổi, tất cả đều chuyển động tương đối so với nhau, mỗi “khung” đặc trưng bởi kích thước không-thời gian riêng của nó. Tóm lại, trong vũ trụ của Einstein, “mọi thứ đều tương đối”— ít nhất ở mức độ thực thể vật chất. Ông đã không cố gắng chuyển các khái niệm về tương đối sang lĩnh vực giá trị và tinh thần.

Ngay cả khi chúng ta tạm thời bỏ qua một bên các nền tảng khoa học và toán học sâu xa của thuyết tương đối, và thay vào đó, tập trung vào kinh nghiệm thực tế, chúng ta cũng sớm nhận ra rằng ngay cả những người cung 3 dù không phải là những thiên tài toán học cũng không lạ gì với quan niệm tương đối. Người cung ba bình thường cũng có xu hướng xem xét một tình huống cụ thể “từ mọi góc độ,” như nó là. Họ có quan niệm luôn thay đổi và là một trong những nhóm cung ít áp đặt, giáo điều và ít tuyệt đối nhất. Như chân sư D.K. nói về người cung ba “... y nhìn thấy mọi mặt của một vấn đề một cách rõ ràng.” Einstein có khuynh hướng trả lời tất cả các câu hỏi từ quan điểm tương đối, và mọi câu trả lời đều mang tính không chắc chắn— “Tất cả đều phụ thuộc vào nhiều thứ”. Với cách trả lời này, ông hàm ý rằng đánh giá của ông về bất kỳ vấn đề nào (hoặc tập hợp các biến số) phụ thuộc vào khung tham chiếu, quan điểm của ông, góc nhìn của ông, tất cả đều được xem là liên tục thay đổi. Điều thú vị là những người cung ba có tính linh hoạt cao và đầu óc hoạt động không ngừng nghỉ dường như ít khó khăn hơn trong việc hiểu (và hình dung) được các quan niệm tương đối của Einstein so với những người thuộc cung khác.

Một phẩm chất khác của những người cung ba (đặc biệt là loại 3A) là tình yêu của họ đối với triết học. Theo một người biết ông rất rõ, điều thú vị là Einstein luôn luôn coi mình là một triết gia chứ không phải là một nhà khoa học. Những kiếm tìm triết học của ông (được thể hiện cô đọng qua khát vọng không bao giờ vơi của ông đối với việc xây dựng một “Lý thuyết trường thống nhất”) là để hiểu vũ trụ vật lý như một tổng thể— một hệ tích hợp vĩ đại.

Ông tôn kính triết gia phiếm thần học Baruch Spinoza (người giống như ông là một người Do Thái, và— theo quan điểm của các thế lực cầm quyền tôn giáo— là một kẻ dị giáo, giống như Einstein ban đầu bị những tín đồ tôn thờ vật lý Newton coi ông là dị giáo). Có thể coi Einstein là một ‘nhà tư tưởng hệ thống’; ông luôn suy nghĩ trong toàn bộ hệ thống, và “các biến số” của ông là “phạm trù tư tưởng” vĩ đại (không gian và thời gian) vốn ẩn chứa trong tất cả các quá trình tư duy thông thường được coi là hoàn toàn tự nhiên.

Những quan tâm đầu tiên của Einstein về triết học (cũng như trong khoa học và toán học) được khơi dậy bởi Max Talmey, một sinh viên y khoa và là bạn của gia đình Einstein. Ông tới thăm gia đình Einstein hàng tuần, cho chú bé Albert những quyển sách để đọc và đưa ra những vấn đề để chú giải quyết. Einstein đã tiến bộ nhanh chóng, và tài năng của chú ngay lúc đó đã bộc lộ. Talmey đã nói:

Sau một thời gian ngắn, một vài tháng, cậu bé Albert đã đọc hết toàn bộ cuốn sách của Spieker. Sau đó, cậu

dành hết tâm trí cho toán học cao cấp, nghiên cứu tất cả các tác phẩm xuất sắc của Lubsen về lĩnh vực này ... Chẳng bao lâu tài năng toán học của cậu đã bay quá cao đến nỗi tôi không còn theo kịp. Sau đó triết học thường là chủ đề của các cuộc trao đổi giữa chúng tôi. Tôi đã gợi ý cậu thử đọc sách của Kant. Vào thời điểm đó, Albert vẫn còn là một đứa trẻ, chỉ mới mười ba tuổi, nhưng những tác phẩm của Kant, vô cùng khó hiểu đối với những người thông thường, dường như rất đơn giản đối với cậu. Kant trở thành nhà triết học ưa thích của Albert sau khi cậu đọc qua cuốn **Phê phán lý tính thuần túy** và các tác phẩm của nhiều triết gia khác.

Qua đó, chúng ta có thể thấy, ngay từ đầu, toán học cao cấp và triết học (cả hai đều là những “cách thức tiếp cận” cung ba đặc trưng) liên quan mật thiết đến cuộc sống của Einstein, và ông trở nên xuất chúng trong cả hai lĩnh vực. Tình yêu của ông đối với nhà triết học Kant rất đáng chú ý, chắc chắn là Kant (một trong những triết gia với tư tưởng “khó khăn nhất”, cứng nhắc và trừu tượng nhất) có linh hồn cung ba.

Rõ ràng, Einstein là một người tinh túy, một “giáo sư đẳng trí,” (đặc tính thường thấy nhất, ở cung ba). Nhiều câu chuyện hài hước (hầu hết trong số chúng có ít nhất phần nào sự thật) đã được truyền kể về tính đẳng trí nổi tiếng của ông. Trên thực tế, ông chỉ đẳng trí với những điều không quan trọng đối với ông (bao gồm hầu hết các công việc trần tục của cuộc sống hàng ngày). Trong khi không bao giờ quên suy nghĩ, ông thường xuyên quên chìa khoá căn hộ của mình và bị nhốt ở ngoài cửa ngay cả trong đêm tân hôn. Đây là một điển hình.

Tất cả những giai thoại vui được lưu hành đều miêu tả một người đàn ông sôi nổi và tốt bụng, “đầu đội đám mây”, và “một chân treo trên không trung”, đi qua cuộc sống đời thường như một giấc mơ. Một lần Einstein cùng một người bạn, mời hai vị khách ăn trưa, và phát hiện ra (vào cuối bữa ăn) rằng ông không có đồng nào trong túi. May thay người bạn đã cứu vãn tình hình bằng cách dúi cho ông một tờ 100 franc dưới gầm bàn. Như nhiều người cung ba, Einstein là một người đi bộ rất giỏi và nói chuyện tuyệt vời. Một câu chuyện từ những ngày ông ở Princeton kể rằng ông quá say sưa trò chuyện trên đường đến một bữa tiệc tối, đến nỗi ông quên cả tên và địa chỉ của chủ nhà mời tiệc và phải gõ bao cánh cửa để tìm nhà. Những người biết ông đều đồng ý với đánh giá rằng “điều thực tế nhất về ông là ông (là người) hoàn toàn không thực tế.”

Chắc chắn, phù hợp với mô tả của chân sư Tây Tạng về một trong những nhánh cung ba, Einstein không kiểu cách và “không hề quan tâm tới vẻ bề ngoài.” Ông hầu như luôn luôn ăn mặc theo phong cách giản dị (thường là luộm thuộm), ghét cay đắng những thứ hình thức không cần thiết theo ông gây lãng phí thời gian. “Quần là áo lượt” hoàn toàn xa lạ với ông; thực tế, ông thường mặc đồ nhàu nhĩ, thậm chí tới nơi đông người. Lúc về già, ông thậm chí không chịu đeo tất – cũng hoàn toàn phù hợp với quyết tâm đơn giản hóa cuộc sống của mình bằng cách tránh những phức tạp dù ở mức độ nào làm lãng phí năng lượng. Mái tóc lờm chờm bù xù gây sốc đã trở thành đặc hiệu của ông— biểu tượng của một người quan tâm nhiều tới những gì diễn ra trong đầu nhiều hơn là tới diện mạo thể hiện ra ngoài.

Tuy nhiên, đặt tất cả tính giản dị bề ngoài sang một bên, những phẩm chất của Einstein gắn liền với cung ba (được gọi là “năng lượng sắc bén của nhận thức tinh thần thiêng liêng”) là quyết tâm của ông để hiểu được tư tưởng của Thượng đế. Ông nói “Tôi muốn biết Thượng đế tạo ra thế giới như thế nào”, qua đó thể hiện mối liên kết của ông với Brahma, hay khía cạnh sáng tạo thiêng liêng. Cung ba có mối quan hệ đặc biệt với cái được gọi là “bản thiết kế” của Cõi thiêng liêng, hay “thiên cơ” theo đó vị Chúa Sáng tạo (“Kiến trúc sư vĩ đại của vũ trụ”) thực hiện các thiết kế của Người. Để trả lời nhà triết học và thần học Do thái Martin Buber, người đã tấn công ông về vấn đề đức tin của mình, Einstein đã trả lời: “Điều mà chúng tôi (và theo ý ông “chúng tôi” ở đây là “các nhà vật lý”) phấn đấu là chỉ là đi sau Người và vẽ ra con đường của Người. Để vẽ lại— như tô lại một mô hình hình học.” Có thể mô tả tốt hơn về việc tìm hiểu những “bản thiết kế” của Thiêng liêng như “Kiến trúc sư vĩ đại của Vũ trụ” (một trong những cái tên của vị Chúa cung ba) đã hoạch định. Hết sức tuyệt vời là nhờ những đóng góp lớn lao của Einstein đối với tư duy khoa học, chúng ta có thể nhận thức đầy đủ hơn ý nghĩa hai cái tên khác của vị Chúa cung ba vĩ đại là “Người tạo ra Thời Gian” và “Chúa tể Của Không Gian”.

Sự hiện diện của cung hai

Khi những giai thoại về Einstein ngày càng dày thêm, ông trở nên nổi tiếng như là một vị thánh triết gia, một trong những người tốt bụng và và thanh nhã nhất. Có rất nhiều sự thật trong các giai thoại đó, mặc dù cũng có những lời chỉ trích về tính thẳng thắn, thậm chí gay gắt mà ông hướng tới những người hay những tập quán mà ông coi là ngu ngốc và nguy hiểm.

Einstein là một người đầy thiện chí. Ông đã từng nói “Tôi ước gì ở đâu đó tồn tại một hòn đảo cho những người khôn ngoan và thiện chí! Tại một nơi như vậy, tôi sẽ là một người yêu nước nồng nàn.” Bất chấp những khó khăn rất lớn để hiểu được các khái niệm của ông, ông đã gây ấn tượng cho hầu hết mọi người như một con người vô cùng tốt bụng. Đánh giá sau đây của nhà vật lý Louis de Broglie về tính cách của Einstein là rất đặc trưng:

Tôi đã đặc biệt bị thuyết phục bởi bản tính ngọt ngào của ông, bởi sự tử tế rộng lượng, bởi sự đơn giản, và thân thiện nơi ông. Đôi khi, vào lúc vui vẻ bốc đồng ông cũng bộc lộ bản thân nhiều hơn và thậm chí kể một số chi tiết về cuộc sống thường ngày của mình. Sau đó, ông sẽ quay trở lại với trạng thái suy tưởng trầm ngâm đặc trưng, ông sẽ khởi xướng những cuộc thảo luận sâu sắc và mới mẻ về khoa học và nhiều vấn đề khác. Tôi sẽ luôn nhớ sự hấp dẫn của tất cả những buổi họp đó, nơi đã để lại trong tôi một ấn tượng không thể xóa nhòa về những phẩm chất tuyệt vời của con người Einstein.

Tình người và phẩm tính nhân đức của Cung hai Bác ái— Minh triết rõ ràng hiển hiện, và có vẻ (ít nhất ở đây) xảy ra ở mức độ bề mặt của hệ năng lượng của Einstein hơn là những phẩm chất sâu sắc của cung ba đã được thể hiện trong mô tả ở trên.

Vui vẻ, sỏi lởi, hài hước, bản tính tự nhiên, nhẹ nhàng và thoải mái, thư giãn, thân thiện, không nghiêm nghị, tràn đầy tình yêu thương với mọi người, tính thích tán tỉnh (lúc còn trẻ)— tất cả đều là những dấu hiệu về năng lượng cung hai của Einstein, chắc chắn, ở mức độ phàm ngã. Ngay cả khi đã trở nên nổi tiếng, ông vẫn giữ cung cách giản dị và khiêm tốn, luôn vui vẻ và hài hước. Trong hầu hết các vấn đề cá nhân, ông đều điềm đạm và bình thản, tử tế ngoài cuộc sống, tách biệt về nội tâm, như thể ông nhìn thấy toàn bộ cuộc đời từ một nơi rất xa. Với những phẩm chất như vậy, chúng ta thấy sự pha trộn của cung ba và cung hai.

Những người cung hai có dấu ấn mạnh mẽ của sự cởi mở và bình quyền rất rộng. Họ không quan tâm nhiều tới vị thế; điều lớn nhất hay nhỏ nhất cũng như nhau trong mắt họ. Einstein là như vậy. Ông là một giảng viên và giáo viên nổi tiếng vì phong cách giản dị, không kiểu cách, tính tình hài hước, và vì tình yêu lớn của ông dành cho sự nghiệp. Ông cũng vô cùng chân thành với mong muốn mọi học trò của mình hiểu rõ những gì ông đang giảng, vì vậy ông hết sức cởi mở cho phép sinh viên ngắt lời ông bất cứ lúc nào nếu có bất kỳ điểm nào họ không hiểu. (Ngay cả ở bên ngoài lớp học, ông cũng luôn sẵn sàng dừng công việc của mình bất cứ lúc nào để trả lời sinh viên.) Trong các buổi giải lao, quanh ông luôn đầy kín sinh viên có thắc mắc tới hỏi bài, và ông luôn kiên nhẫn và thân thiện trả lời. Một lần hỏi mới đi giảng, ông đã từng nhận xét, “Giảng dạy cho tôi niềm vui lớn, chủ yếu bởi vì tôi thấy các chàng trai của tôi thực sự thích công việc họ đang theo đuổi.” Miễn là chủ đề của cuộc trò chuyện là vật lý, toán học hoặc các ý tưởng mới thú vị mà ông thực sự quan tâm, Einstein sẵn sàng tụ tập và bàn luận. Ông đã nuôi dưỡng nhiều tình bạn thân thiết với sinh viên, mời họ cùng ông tới các quán cà phê sau giờ học để tiếp tục thảo luận. Ông luôn vui vẻ giải thích sự sôi động của vật lý. Chắc chắn, đây là cách hành xử đặc trưng của cung hai.

Einstein cũng là một người thống nhất, một người theo chủ nghĩa quốc tế (cả hai đều là đặc trưng bao gồm của cung hai, chưa kể đến năng lượng cung Song Ngư). Trước chiến tranh thế giới thứ nhất, ông đã xây dựng tình hữu nghị của các nhà vật lý ở một số nước châu Âu, và đánh giá cao mọi cơ hội để trao đổi hoặc hơn thế nữa, để kết nối với họ cùng thảo luận về những phát kiến mới nhất. Do đó, đối với ông, chiến tranh thật đáng kinh hãi khi nó gây ảnh hưởng vô cùng tồi tệ đến mối liên hệ mất thiết trong khoa học. Đối với ông, chủ nghĩa dân tộc là một điều ngu ngốc và không gì có thể tha thứ được— một trở ngại lớn cho sự tiến bộ của tri thức loài người. Mặc dù là một công dân Đức, Einstein không có thái độ thù địch đối với những kẻ thù của Đức, và sau Hiệp định đình chiến, ông đã làm tất cả những gì có thể để thiết lập mối quan hệ hữu nghị và hiệu quả giữa tất cả các nhà khoa học châu Âu. Đây không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Chính sự xâm lược của Đức đã châm ngòi chiến tranh, và hậu quả của nó, đã gây ra sự bài trừ rộng khắp trong phe đồng minh đối với mọi thứ liên quan tới Đức— thậm chí cả khoa học Đức. Nhưng giá trị của Thuyết Tương đối đã được chứng minh bởi một nhà khoa học người Anh, Sir Arthur Eddington vào năm 1919, và không ai có thể phủ nhận giá trị và tầm ảnh hưởng to lớn của nó, ngay cả khi cha đẻ của Thuyết này là một nhà khoa học người Đức. Do đó, Einstein đã được các nhà khoa học mời đến Anh, Pháp, Bỉ, Hoa Kỳ và các quốc gia khác mà Đức đã từng gây chiến. Sự tử tế và thiện chí vô bờ bến của ông đã vượt qua mọi thù nghịch, xây đắp nên những mối quan hệ tri thức và văn hoá giữa những người trước kia ở hai chiến tuyến.

Những người cung hai ghét chiến đấu. Người cung 4 cũng là những người kiến tạo hòa bình, nhưng họ sẵn sàng và có khuynh hướng tham gia vào một giai đoạn xung đột và tranh đấu trước khi đi tới hòa hợp và hòa giải. Người cung hai thích tránh xung đột hoàn toàn. Ngay từ đầu, Einstein là một người theo chủ nghĩa hòa bình. Khi

còn là một đứa trẻ, ông đã có ác cảm với chủ nghĩa quân phiệt. Khi lên bốn, ông được đưa đi xem một cuộc diễu hành của Hoàng Gia diễu qua Munich trong những bộ đồng phục lộng lẫy. Trong khi hầu hết các chú bé lúc đó mơ ước trở thành người lính, Einstein đã khóc ngay trước mặt những người quân nhân bị buộc phải mặc quần áo lố bịch và đi đều bước theo nhịp quân hành.

Khi lớn lên, ông ngày càng bất mãn sâu sắc đối với “tư tưởng Phổ” – nguyên tắc cứng nhắc, hẹp hòi, máy móc và tàn bạo. Ông thậm chí đã từ bỏ quốc tịch Đức của mình trong một nỗ lực thoát khỏi sự đàn áp khắc nghiệt mà ông đã nhận ra trong đặc tính Đức, đặc biệt khi điều đó được thể hiện qua hệ thống giáo dục. Do đó, khi đã trưởng thành, Einstein là một người công khai chủ trương hoà bình. Ông đã coi lời truyền trong Kinh thánh: “Người không được giết người” như một lệnh cấm tới tất cả chiến tranh. Ông khẳng định quan điểm rằng: “Người trân trọng các giá trị văn hóa không thể thất bại trong chủ nghĩa hòa bình.” Phản đối mọi hình thức chiến tranh vì coi đó là tàn nhẫn, ngu xuẩn và man rợ, Einstein duy trì lập trường hoà bình của mình ngay cả khi điều đó gây ra những nguy hại đáng kể cho chính mình.

Trong Thế chiến thứ nhất (mặc dù về mặt giấy tờ là một công dân Thụy Sĩ) ông đã thực hiện công việc của mình với tư cách là một giáo sư đại học ở Berlin. Trong khi rất nhiều đồng nghiệp của ông bị cuốn hút bởi sự nhiệt tình của chủ nghĩa dân tộc Đức, ông đã làm việc cởi mở vì hòa bình, bí mật hy vọng cho một chiến thắng của Đồng Minh. Ông đã từ chối ký Tuyên bố sai lầm cho Thế giới Văn minh, một phương cách mà gần 100 trí thức Đức cố gắng biện minh cho sự hiếu chiến của Đức, và thay vào đó, ông (cùng một hoặc hai người khác) ký tên vào bản Tuyên ngôn không phổ biến cho người châu Âu tố cáo chủ nghĩa quốc gia và kêu gọi chấm dứt chiến tranh, và kêu gọi sự ra đời một châu Âu thống nhất. Sau chiến tranh, danh tiếng của ông là một người đàn ông hòa bình đã nâng ông trở thành một đại sứ thiện chí trên thế giới cho dù ông là người Đức.

Trở trêu thay, một vài năm sau, khi ông nhận ra mức độ đe dọa của Quốc xã, ông đã từ bỏ chủ nghĩa hòa bình, và cống hiến bản thân mình, với tất cả nhiệt huyết, để chống lại Đức quốc xã. Sau cùng, chính Einstein đã viết thư cảnh báo tổng thống Franklin Roosevelt về nguy cơ Đức có khả năng tạo ra một quả bom nguyên tử; Do đó, người đàn ông suốt đời cam kết theo đuổi hòa bình tự thấy mình có một phần trách nhiệm lớn khuyến khích chính phủ Hoa Kỳ tạo ra vũ khí hủy diệt khủng khiếp nhất từng được biết.

Tuy nhiên, ở đây phải nhớ rằng chân sư Tây Tạng (vị chân sư cung hai và chắc chắn là Con người của hòa bình) đã cho chúng ta biết rằng ngay cả Huyền giai Tinh thần của hành tinh này đã bị buộc phải “đứng sang một bên” trong cuộc chiến không khoan nhượng giữa Thế Lực Ánh sáng Và bóng tối mà biểu lộ ra bên ngoài là Thế chiến thứ hai. Trong cuộc xung đột đó, chân sư Tây Tạng không thể làm gì hơn là một người cổ vũ cho hòa bình, và nhưng bày tỏ rõ ràng rằng chủ nghĩa hòa bình lý tưởng, không khoan nhượng chính là rào chắn cản trở thế lực Ánh sáng. Einstein là một phiên bản khác của cách thức này. Trong chiến tranh, ông viết cho một người cực lực phản đối ông, nói rằng ông buộc phải từ bỏ chủ nghĩa hòa bình vì ông chỉ có thể duy trì hòa bình khi đứng lên ngăn chặn nguy cơ cả thế giới rơi vào tay những kẻ thù khủng khiếp nhất của nhân loại. Sau đó, ông đã viết, trả lời cho tạp chí Kaizo của Nhật Bản, lên án ông vì ông có liên quan đến vũ khí hạt nhân: “Trong khi tôi là một người tin tưởng sâu sắc vào hòa bình, có những hoàn cảnh mà tôi tin rằng việc sử dụng vũ lực là hợp lý— cụ thể là khi phải đối mặt với một kẻ thù bằng mọi cách chống lại tôi và người dân của tôi. ”

Xét tới chủ đề thống nhất vượt lên trên các hoạt động bình thường hàng ngày của Einstein và tầm tư duy thế giới, chúng ta khám phá ra rằng nó có thể liên quan đến động lực sâu xa nhất trong cuộc đời của ông— việc xây dựng một lý thuyết Trường Thống nhất lực điện từ và lực hấp dẫn. Einstein đã có một cuộc phỏng vấn với báo Daily Chronicle, trong đó bằng các thuật ngữ đơn giản, không mang nặng tính toán học, ông giải thích tính chất và mục đích của Lý thuyết trường Thống nhất của ông:

Trong nhiều năm, tham vọng lớn nhất của tôi là thống nhất tính nhị nguyên của các quy luật tự nhiên. Tính hai mặt này nằm ở chỗ các nhà vật lý cho tới nay vẫn buộc phải đưa ra hai nhóm quy luật – nhóm kiểm soát lực hấp dẫn và nhóm kiểm soát các hiện tượng điện và từ tính Nhiều nhà vật lý đã nghi ngờ và cho rằng hai nhóm quy luật này phải dựa trên một quy luật chung, nhưng cho đến giờ, không có thí nghiệm hay lý thuyết nào được xây dựng thành công để chứng minh cho tính thống nhất đó. Tôi tin rằng bây giờ tôi đã tìm thấy một dạng thức phù hợp Thuyết tương đối đã tạo ra một công thức chung nhất cho các quy luật cả về không gian, thời gian và lực hấp dẫn, và do đó thích hợp với nhu cầu đơn giản hóa các khái niệm vật lý của chúng ta. Mục đích công việc của tôi là làm đơn giản hóa hơn nữa, và đặc biệt hướng tới một công thức chung giải thích cho cả trường hấp dẫn và lĩnh vực điện từ. Vì lý do này tôi gọi nó là một đóng góp cho “lý thuyết trường thống nhất” ... Bây giờ, và chỉ tới bây giờ, chúng ta mới biết rằng lực đẩy electron trên quỹ đạo elip của nó quanh hạt nhân của các

nguyên tử cũng là lực tạo ra chuyển động của trái đất xung quanh mặt trời suốt cả năm, và cũng là lực mang lại cho chúng ta ánh sáng và nhiệt lượng đảm bảo sự tồn tại của sự sống trên hành tinh này.

Nghe Einstein nói theo cách này, người ta chỉ có thể nghĩ ngay tới Cung hai Bác Ái – Trí tuệ và Cung bốn Hòa giải thông qua Xung đột (cũng có thể coi là một khía cạnh của cung hai, giống như những người linh hồn cung bốn thường chuyển đổi thành cung 2). (Có lẽ, Chân thần cung 4 (và theo chân sư Tây Tạng, điều đó có tồn tại) cũng sẽ chuyển hóa thành Chân thần cung 2.) Khía cạnh của phẩm tính Ý Chí Thiêng Liêng của cung hai là “Ý chí Hợp nhất”. Cụm linh từ của linh hồn cung bốn là “Hai Hợp thành Một”. Những cụm từ này chắc chắn cho thấy mục đích cơ bản sâu xa của việc Einstein theo đuổi Lý thuyết trường Thống nhất, và gợi ý sâu xa hơn rằng sẽ là hợp lý khi xem xét lý thuyết này như một khía cạnh của Luật hấp dẫn vũ trụ tổng quát, luật vũ trụ thứ hai, liên quan đến khía cạnh thứ hai của Thiêng liêng (khía cạnh bác ái). Có thể coi câu cuối cùng trong trích dẫn của Einstein ở trên có liên quan chặt chẽ hơn đến Luật Hấp dẫn tổng quát khi chúng ta nhớ rằng chân sư Tây Tạng đã gọi tình yêu là động lực lớn lao đằng sau sự sáng tạo và tiến hóa. Một câu duy nhất trong Thần Khúc của Dante đã làm rõ điều này: “Bác ái thúc đẩy mặt trời và các vì sao chuyển động.”

Một điểm cuối cùng liên quan tới sự có mặt của cung hai, tập trung vào sự say mê của Einstein với ánh sáng. Dù biết rằng chính ông đã xây dựng những quy luật nhất định cho biết mối quan hệ sâu sắc và hoàn toàn chắc chắn giữa ánh sáng và vật chất, ông hầu như không có mấy hiểu biết về ánh sáng. Nếu ông có nhiều thời gian hơn, hẳn là ông sẽ củng cố sức mạnh tinh thần/trực quan của mình để hiểu thêm về nó. Đáng chú ý, chính cung hai có liên quan mật thiết nhất với hiện tượng ánh sáng, như linh từ của cung hai đã thể hiện— “Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất”. Rất có thể cung hai không chỉ ở mức độ phạm ngã, mà còn ở vị trí sâu xa hơn trong hệ năng lượng của Einstein.

Sự hiện diện của Cung Năm

Hầu hết mọi người đều cho rằng Einstein là nhà khoa học vĩ đại nhất từng sống và, ngay lập tức liên hệ ông với cung năm. Mặc dù đúng là trong hệ năng lượng của Einstein có biểu hiện rõ rệt năng lượng cung năm (dù là một khía cạnh của biểu đồ cung, hay là một “di sản” từ tiền kiếp), biểu lộ của nó có lẽ không được rõ ràng cho lắm như ta có thể mới đầu nghĩ. Ít ra, các cung khác cũng ở vị trí trung tâm hơn trong những theo đuổi chính yếu trong cuộc đời ông. Chúng ta sẽ xem xét một số ví dụ cho thấy sự hiện diện của cung năm trong đề xuất biểu đồ cung của Einstein, để cùng bàn xem liệu cung năm có nên được tính đến, và nếu có ở mức độ nào.

Khi bàn về vấn đề tài năng di truyền, với sự khiêm tốn đặc trưng, Einstein đã nói: “Tôi không có tài năng gì đặc biệt. Tôi chỉ tò mò tột bậc.” Chúng ta nhận ra sự tò mò là một phẩm tính cung năm (mặc dù ở một mức độ nhất định, nó cũng liên quan đến cung ba). Khi thảo luận về cung năm trong Tâm lý học Huyền môn, quyển II, tr. 293, chân sư Tây Tạng đã liệt kê các đặc điểm của nó: “Xu hướng điều tra, đặt câu hỏi và tìm kiếm. Đây là bản năng để kiếm tìm và tiến bộ, nếu phân tích tới cùng, đó là sự thôi thúc để phát triển “Một lần nữa, có điểm tương đồng giữa cung 5 và cung 3, vì cung 3 có liên quan đến” Ý chí tiến hóa”, “Sức mạnh tiến hóa”, và được coi là “căn nguyên của sự tăng trưởng tiến hóa.” Nhu cầu kiếm tìm của Einstein không bao giờ giảm sút, cho dù đối với bất cứ vấn đề gì; Ông không bao giờ ngừng tự đặt ra cho chính mình những câu hỏi sắc sảo và uyên thâm, và tìm kiếm câu trả lời ở sâu trong tâm thức.

Trải qua thời gian học tập cực kỳ khó chịu ở trường Luitpold Gymnasium ông đã hình thành thói quen nghi vấn mọi điều, một phẩm tính đặc biệt liên quan đến cung năm. Ông đã nghi ngờ mọi dạng thức của quyền lực và quyết tâm tìm hiểu chân lý cho chính mình. Niềm đam mê thời trẻ của ông, bắt đầu bằng một nghiên cứu về Châm ngôn của Solomon và Talmud ở tuổi lên mười, đã chấm dứt đột ngột ở tuổi mười hai khi ông đọc những cuốn sách khoa học thường thức, ông đã bị thuyết phục rằng những câu chuyện trong Kinh thánh có thể không phải là chân lý. Dưới ảnh hưởng của Max Talmey, ông đã có được rất nhiều hiểu biết về khoa học, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học vật lý.

Dường như phải có một mức độ năng lượng cung 5 nhất định để ông tiếp thu khoa học vật lý nhanh chóng như vậy. Thật thú vị, trong toán học thông thường, Einstein lại không phải là người tính toán tốt, luôn cần nhiều thời gian để suy nghĩ (thể hiện cung ba), mặc dù ông luôn kiên trì, nhẫn nại và có năng khiếu cao trong việc giải quyết vấn đề. Ông có niềm đam mê to lớn đối với các con số, và dường như rất thất vọng vì các ngành sinh học không được thể hiện bằng công thức toán học. Ông không thể hiểu được tại sao Đấng Tạo Hóa đã tạo ra những

thứ không thể định lượng. Vì tình yêu của ông đối với các vấn đề lượng hóa, ông tập trung vào khoa học vật lý, và khi mới mười sáu tuổi, ông đã giải quyết một trong những vấn đề khoa học hắc búa nhất, mối quan hệ giữa điện, từ và chất ether. Hẳn nhiên, ông phải có năng lượng cung năm cho vấn đề nan giải này.

Đến tuổi vị thành niên Einstein đã tự trang bị cho mình đầy đủ để trở thành một giáo viên vật lý toán học. Ông nhập học trường ETH, thuộc đại học Bách khoa Liên bang Thụy Sĩ. Chương trình bốn năm vô cùng khắc nghiệt—tích phân và vi phân, hình học họa hình và hình học giải tích, hình học số, và lý thuyết tích phân xác định. Ông nghiên cứu chuyên sâu vật lý, cũng như vật lý thiên văn và thiên văn học một cách rất tự nhiên. Ngoài các khóa như phóng chiếu bí ẩn và xạ kích ngoài, ông đã học thêm các khóa triết học, địa chất và kinh doanh. Những cái tên các khóa học cũng đủ cho thấy rõ ràng sức ảnh hưởng mạnh mẽ của cung năm.

Như một lần tái khẳng định về sự hiện diện của cung năm, chúng ta thấy Einstein đã dành cả sự nghiệp của mình cho khoa học tự nhiên. Lấy đầu óc làm phòng thí nghiệm và cây bút là công cụ thực thi, ông đã dành hầu hết thời gian của mình trong phòng thí nghiệm vật lý, mê mải cuốn theo sự tiếp xúc trực tiếp với kinh nghiệm. Về sau, khi phạm vi công việc của ông vượt xa những khám phá khoa học của thời đại, ông không ngừng nhấn mạnh rằng các lý thuyết của ông (khác xa những điều thần bí) hoàn toàn dựa trên quan sát và những dữ kiện quan sát được. Những người coi Einstein chỉ đơn giản là một nhà lý thuyết chứ không phải là một nhà kinh nghiệm học sẽ quan tâm đến những nỗ lực thực nghiệm ban đầu của ông. Trong cuốn tiểu sử về ông do con trai riêng viết, có đoạn:

Ông muốn thiết kế một cỗ máy đo lường chính xác sự chuyển động của trái đất đối với chất ether ... Ông muốn tiến hành thực nghiệm một cách hợp lý, phù hợp với những quan điểm khoa học của thời đại, và tin rằng một cái máy như ông tìm kiếm sẽ giúp đưa ra giải pháp của một vấn đề về những quan điểm sâu rộng mà ông đã cảm nhận được. Tuy nhiên không có cơ hội để xây dựng nên cỗ máy này. Sự hoài nghi từ phía các giáo viên của ông quá lớn, trong khi tinh thần dám làm quá nhỏ.

Là một công chức trong Cục Cấp bằng Sáng chế tại thành phố Berne của Thụy Sĩ, công việc của Einstein là rất “cụ thể” khi so sánh với bản chất trừu tượng của các suy đoán ông luôn theo đuổi. Đó là một công việc đòi hỏi năng lực kỹ thuật cao. Ít nhất ban đầu, vị trí của ông đòi hỏi phải đọc và phân tích các tiêu chuẩn kỹ thuật và phải hiểu rõ về các bản vẽ đi kèm. Công việc này là một sự đào luyện tuyệt vời về quan sát và phân tích, nó yêu cầu ông đưa ra các thông số kỹ thuật để hiểu bằng tiếng Đức cho máy chữ và máy ảnh, thiết bị kỹ thuật và vô số các thiết bị đặc biệt khác mà các nhà sáng chế muốn được bảo hộ pháp lý. Theo Einstein, kinh nghiệm này vô cùng giá trị: “Nó đã dạy tôi diễn đạt chính xác.” Einstein đã làm rất tốt công việc của mình, và học cách xử lý xuất sắc các yêu cầu cấp bằng sáng chế không hề đơn giản. Chuyên môn của ông đã được đánh giá cao trong văn phòng. Không có gì có thể cụ thể hơn loại công việc này, và nó cũng khác xa vật lý lý thuyết. Một lần nữa, công việc liên quan chặt chẽ đến cung năm chứ không phải cung ba.

Công trình khoa học của Einstein rất đa dạng, và ban đầu nó không liên quan gì đến thuyết tương đối mà ông nổi tiếng. Các bài báo đầu tiên của ông liên quan đến bản chất của các lực giữ phân tử chất lỏng. Ông viết “Mục tiêu lớn của tôi, là tìm ra những dữ kiện có thể đảm bảo sự tồn tại của các nguyên tử có quy mô hữu hạn.” Bài báo của Einstein, “Về Chuyển động của các Hạt nhỏ bị treo trong Chất lỏng tĩnh theo Lý thuyết động lực phân tử của cảm ứng”, trên thực tế, là một nỗ lực thành công để định lượng chuyển động Brown. Những kỳ tích trong tư duy như vậy chắc chắn đòi hỏi sự hiện diện cung Kiến thức và Khoa học cụ thể trong hệ thống cung của ông.

Từ một góc độ khác, cung năm rất có thể là nguyên nhân của tính chân thực và minh bạch của Einstein. Trong các bài giảng của Einstein, học sinh luôn thấy ông chính xác và rõ ràng. Mặc dù ông hiếm khi sử dụng giáo án nhưng ông không bao giờ bị sa đà quá mức, một việc ngay cả những giảng viên kỳ cựu cũng dễ bị mắc phải. Nhà nữ vật lý và hóa học Curie đã nhận xét về Einstein sau một hội nghị vật lý mà họ cùng tham dự, “tôi đánh giá cao chiều sâu kiến thức của ông và sự rõ ràng trong tâm trí của ông nhờ đó ông đã sắc sảo dẫn dắt các dữ kiện.” Đánh giá này, đến từ một người tràn ngập năng lượng cung 5, dường như cũng chỉ ra sự hiện diện của cung 5 trong hệ năng lượng của Einstein. Những nghi ngờ liên quan đến sự hiện diện của cung năm không xuất phát chủ yếu từ việc ông không sử dụng cung 5, mà từ thực tế là vì những kỳ công tuyệt vời nhất của trí tuệ và trực giác vượt xa tính hữu dụng của dòng năng lượng đó, tập trung khi ông vượt lên trên thể trí cụ thể.

Sự hiện diện của Cung Một

Thú vị nhất khi xem xét sự hiện diện của cung một trong hệ năng lượng của Albert Einstein. Những truyền thuyết về Einstein chứa rất ít thông tin về cung 1. Chủ yếu ông được coi là một “thiên tài thánh thiện”, nhưng phải nhớ rằng ông cũng là một nhà tư tưởng hình tượng, người đã phá vỡ ảo tưởng về sự đầy đủ và chính xác tuyệt đối của vật lý Newton. Tác động đột phá trong tư duy của Einstein thực sự phi thường. Điều này có thể là do sự hiện diện của Thiên Vương tinh như một hành tinh đơn lẻ trong (hoặc rất gần) nhà thứ ba trong cung hoàng đạo— Nhà thứ ba tượng trưng cho hạ trí, trí cụ thể và thế giới của tinh thần chung. Sự hiện diện của Thủy tinh trong Hỏa tinh cung Bạch Dương, và Mặt Trăng trong cung Nhân mã thẳng thắn, chắc chắn cũng góp phần vào sự mạnh mẽ trong các ý tưởng của ông, và sự kiên định của ông khi nói lên suy nghĩ của mình.

Có quá nhiều lời đồn đại xung quanh sự nghiệp học hành của Einstein đến nỗi khó có thể tách rời thực tế và hư cấu. Một số giáo viên của ông nghĩ ông ngu si dần dần và xác định luôn rất cuộc việc học của ông sẽ không đi đến đâu. Như chúng ta đều biết, sự thật tốt đẹp hoàn toàn ngược lại. Một số giáo viên cảm thấy lo lắng chỉ bởi sự hiện diện của Einstein trong lớp. Một giáo viên đã nói “Cậu đến lớp chỉ tổ gây rối và làm ảnh hưởng đến bạn bè.” Có giáo viên khác thì nhận xét, “Cậu là một người thông minh! Nhưng cậu có một lỗi lớn. Cậu không chịu nghe ai nói với cậu điều gì.” Trên thực tế, Einstein cực kỳ độc lập, một tinh thần nổi loạn (Thiên vương tinh). Một trong những bạn học của ông, Hans Byland, đã miêu tả Einstein như là một “Swabian hỗn xược, ngay từ đầu đã tự coi mình cao quý khác biệt với mọi người.” Theo Byland, Einstein “luôn tin vào bản thân mình”, “có một tinh thần luôn tiến tới”, “không bị trói buộc bởi các nguyên tắc”, và “xuất hiện với một cái bĩu môi đầy mỉa mai làm e ngại bất cứ ai muốn kết thân với mình”. Einstein để lại ấn tượng cho mọi người là “một triết gia hài hước” người thường “nhạo báng đầy châm biếm, đả kích không thương tiếc bất kỳ ai giả tạo hay tự phụ”— một người “không ngần ngại nói ra những ý kiến cá nhân cho dù điều đó có làm mất lòng người khác hay không.”

Tất cả điều này dường như đều mang phẩm tính của cung 1, người ta sẽ nghĩ đến mức độ thể trí (mặc dù cách giải thích khác sẽ được trình bày). Chính Einstein đã nhớ lại rằng ông “luôn lơ đãng và mơ mộng giữa ban ngày ... và đôi khi, xa cách và bất mãn”, rõ ràng là một người không hề nhượng bộ và ít khéo léo trong cư xử. Khi còn trẻ, ông làm mọi thứ miễn là mình thích. Một cách tự nhiên, ông thách thức mọi truyền thống và thể lực, và (may mắn cho thế giới) ông luôn can đảm giữ vững niềm tin, nếu không ông đã không thể đưa ra những lý thuyết đập tan những nền tảng kiến thức đã được kiến tạo, làm rung chuyển cả giới khoa học.

Cung một cũng làm cho người chịu ảnh hưởng của nó có khuynh hướng kiếm tìm “một bức tranh tổng thể”, và bỏ qua phần nào các chi tiết. Tuyên bố sau có xu hướng khẳng định cung một và cung ba, và nhấn mạnh cung năm:

Tôi không gắn kết tốt với mọi người, và tôi không phải là người đàn ông của gia đình. Tôi chỉ muốn sự bình an của bản thân. Tôi muốn biết làm thế nào Thượng đế tạo ra thế giới này. Tôi không quan tâm đến hiện tượng này hay hiện tượng khác, trong quang phổ của nguyên tố này hay nguyên tố khác. Tôi muốn biết ý nghĩ của Người, phần còn lại chỉ là chi tiết.

Đối với Einstein, những điều nhỏ bé không thực sự quan trọng. Ông tìm kiếm những nền tảng cơ bản và rộng lớn của tạo hóa.

Những người chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi cung một nghiên cứu các nguyên lý chứ không phải đặc trưng cụ thể. Einstein không quá quan tâm tới các thí nghiệm hay các triết lý cụ thể; Ông có một mục đích rộng lớn hơn— thâm nhập vào lớp mây mù và nhận thức rõ hơn các nguyên lý mà thế giới vật chất đã được tạo dựng. Ông không viết nhiều. Các bài báo của ông đều ngắn gọn (sự khúc triết của cung 1?), và tất cả đều chứa đựng nền tảng hoặc các nguyên lý cơ bản của các lý thuyết mới, mặc dù trong đó không giải thích chi tiết về chúng. Nhà vật lý Louis de Broglie mô tả những bài báo đầu tiên này là “những quả tên lửa chói lòa bất ngờ chiếu sáng màn đêm, chỉ trong chốc lát nhưng mạnh mẽ xuyên qua bóng tối mênh mông chưa từng ai khám phá”. Cách nói này gần tương tự như thuật ngữ “tia lửa điện” của cung 1. Einstein đã giải thích cách tiếp cận khoa học với bạn bè:

Đối với tôi, sự quan tâm đến khoa học bị hạn chế trong việc nghiên cứu các nguyên lý, và điều này đưa ra lời giải thích tốt nhất cho công việc của tôi. Việc tôi đã công bố rất ít bài báo xuất phát từ cùng một nguyên nhân: khao khát hiểu biết các nguyên lý gây ra một hậu quả là phần lớn thời gian của tôi đã được dành cho những nỗ lực vô ích.

Ông đã liều lĩnh tìm kiếm không ngừng nghỉ những nguyên lý cơ bản này; Einstein đơn giản chỉ đặt những việc ưu tiên lên trước nhất, loại bỏ không thương tiếc các vấn đề thông thường hoặc trần tục để theo đuổi con đường của mình.

Einstein luôn cảm thấy rằng ngay cả những khái niệm khó hiểu nhất trong vật lý lý thuyết cũng có thể được giải thích rõ ràng và đơn giản cho dân chúng. Nhiều người đã phức tạp hóa trong cách giải thích thuyết tương đối. Einstein sửng sốt “Kể từ khi các nhà toán học lao vào thuyết tương đối, bản thân tôi cũng không còn hiểu nó nữa.” Thật vậy, so với những cách giải thích của người khác, cách của Einstein đơn giản tuyệt vời. Có thể giải thích rằng điều đó có được là nhờ tính minh bạch của cung năm hoặc sự đơn giản không bị che khuất bởi bất cứ điều gì của người cung một. Chắc chắn là một trong những mục tiêu lớn nhất của Einstein là đơn giản hóa sự hiểu biết về các quy luật tự nhiên, như đã nêu rõ ràng trong lời giải thích của ông về thuyết trường thống nhất, đã được trích dẫn ở trên.

Việc tìm kiếm sự giản đơn là nền tảng cơ bản nhất cho quan điểm khoa học của Einstein. Ông viết “Một lý thuyết sẽ càng ấn tượng nếu nó càng đơn giản, và càng liên quan tới nhiều vấn đề, thì phạm vi áp dụng của lý thuyết đó sẽ càng rộng lớn.” Khi xây dựng một lý thuyết, Einstein đã dự định để giải thích một trong những bản thiết kế chính của tự nhiên. Các nguyên tắc và phác thảo rõ nét là quan trọng nhất; các chi tiết có thể được bổ sung sau.

Một khi Einstein đã khám phá ra một nguyên lý, hoặc xác định được sự cần thiết nội tại của nguyên lý đó, ông không từ bỏ một cách dễ dàng. Ông quả quyết rằng tính xác thực của Thuyết Tương đối có thể được chứng minh bằng thực nghiệm. Theo thuyết này, ánh sáng có thể cân đo được, và chịu ảnh hưởng của lực hấp dẫn. Theo ông, lý thuyết này có thể được kiểm chứng, bằng cách quan sát (trong thời kỳ nhật thực) để xem liệu ánh sáng của các vì sao ở gần mặt trời có bị chuyển dời (hay bị bẻ cong) bởi trường hấp dẫn của mặt trăng hay không. Einstein tuyên bố Thuyết Tương đối sẽ đứng vững hoặc thất bại phụ thuộc vào kết quả thực nghiệm. Tất nhiên, các kết quả đã chứng minh một cách thuyết phục rằng Thuyết của ông là hoàn toàn chính xác; Ánh sáng đã bị di chuyển ở mức gần như chính xác tuyệt đối so với những gì Einstein dự đoán. Xét về khía cạnh này, có vẻ như ông đầy đủ biểu hiện của một nhà khoa học cung 5. Tuy nhiên, ngay cả khi nếu thực nghiệm thất bại, Einstein hẳn là sẽ không từ bỏ lòng tin bên trong của mình về tính đúng đắn của thuyết tương đối. Trước rất xa khi các phép đo được thực hiện, ông viết cho một người bạn, ông Besso, và khẳng định: “Bây giờ tôi hoàn toàn hài lòng, và tôi không còn nghi ngờ sự chính xác của toàn bộ hệ thống, mặc cho quan sát nhật thực có thành công hay không. Ý nghĩa của điều này là quá hiển nhiên.” Rõ ràng, Einstein đã chuẩn bị để giữ vững quan điểm của mình, tin tưởng vào trực giác của ông cho dù bằng chứng có chứng minh được điều đó hay không. May mắn cho tất cả các bên liên quan, thực nghiệm đã rất thành công. Sự gắn kết chặt chẽ với nguyên lý đến từ trực giác cho thấy sự hiện diện của cung một.

Sự hiện diện của Cung Bốn

Dù ở vị trí quan trọng thứ 2, cung bốn đóng vai trò khá ấn tượng trong đời sống của Einstein. Trong nhiều khía cạnh, nó như một “van an toàn” tâm lý khi áp lực của tư tưởng trừu tượng trở nên quá nặng nề.

Einstein say mê âm nhạc. Khi còn là một cậu bé, ông đã viết và say mê các bài hát ca ngợi Chúa, mà ông đã biểu diễn ở nhà hoặc trên đường phố. Ông bắt đầu học violin khi lên sáu và có thể chơi một cách kỹ thuật và đầy điều luyện. Tuy nhiên, hồi đầu ông chỉ học vẹt chứ chưa hề có hứng, và mãi bảy năm sau, ông mới như được đánh thức bởi cấu trúc toán học trong âm nhạc của Mozart. Kỹ thuật của ông được cải thiện rõ rệt mà không cần tới tập luyện đều đặn (lưu ý sự vắng mặt của cung bảy); Ông chỉ cố gắng tái hiện vẻ đẹp mà ông cảm nhận được trong âm nhạc. Ông nói “Tôi tin rằng, tình yêu là người thầy tốt hơn nhiều ý thức về trách nhiệm— ít nhất với tôi, chắc chắn là như vậy.” Trong nhiều năm, ông đã mang theo cây đàn violin đi bất cứ nơi đâu, chơi cho bản thân hay với bạn bè, và đôi khi, biểu diễn cho công chúng. Đối với rất nhiều người, trông ông giống như một nghệ sĩ hay nhà triết học hơn là một nhà khoa học, hoặc ít nhất là “một nghệ sĩ trong khoa học”. Ông cũng học ứng tác trên đàn piano từ khi còn nhỏ— một năng khiếu ông vẫn rất giỏi cho đến tận lúc về già, khi mà ông đã không còn chơi violin nữa.

Cung bốn cũng biểu lộ theo những cách khác. (Không nghi ngờ gì, hoàn toàn phù hợp với Mặt Trăng ở cung Song Ngư, và cung mọc ở Cự Giải) lúc nhỏ, ông là một đứa trẻ đơn độc và mơ mộng, thích chơi một mình, đôi khi có tham gia cùng chơi cùng trẻ khác, nhưng chủ yếu ở vị trí trọng tài hoặc dàn hòa cho những cuộc cãi vã của bọn

trẻ. Trong suốt cuộc đời, ông luôn giữ vững lòng yêu hòa bình và niềm tin vào hòa giải; Về sau ông đã chứng minh mạnh mẽ tình yêu và niềm tin này khi ông tham gia vào phong trào phục quốc Do Thái, và hòa giải Palestine, ngay cả khi Palestine là một vùng đất đầy tranh chấp, với người bản địa Ả Rập chống đối sự lấn chiếm của người định cư Do Thái. Einstein luôn quan tâm sâu sắc tới việc hòa giải người Ả Rập, cho dù họ có hành động khiêu khích tới mức nào. Điều này phát sinh một phần nhờ tình yêu nội tại nơi ông đối với sự hài hòa, và một phần nhờ niềm tin của ông về giá trị đạo đức “Chìa má này nếu bị tát má kia” (yêu thương cả kẻ thù của bạn)

Einstein cũng là một người có nhiều mâu thuẫn— kỳ cục, khó đoán định, hay đùa, với khiếu hài hước khá lập dị. Thỉnh thoảng ông tham gia vào những trò đùa khác thường, chỉ để trêu chọc, vui vẻ với mọi người, và ông luôn yêu những điều bất ngờ. Tất cả những phẩm tính này cho thấy sự có mặt của cung bốn.

Ông cũng yêu thích sự so sánh và phép ẩn dụ. Ngay từ khi còn trẻ, ông đã theo đuổi giá trị của sự đơn giản, phép loại suy trực tiếp, và không ngừng dùng chúng để giải thích các khía cạnh sâu xa của thuyết tương đối với những người không thể theo tư duy toán học. Chẳng hạn, ông thích so sánh sự ra đời của những ý tưởng mới với một con gà đẻ trứng: “Cheep-đột nhiên nó ở đó!”

Khó có thể coi Einstein là một nhà thơ theo ý nghĩa thông thường của từ đó, nhưng ông thích viết thơ, thường để châm biếm vui vẻ, nhưng đôi cũng dành cho những dịp quan trọng. Nhân một lần ăn tối với Tổng thống Mỹ và Bà Roosevelt tại Nhà Trắng, trước khi rời khỏi Washington ông đã sáng tác một bài thơ nhỏ— tám dòng thơ con cóc.

Nguyên gốc tiếng Đức và bản dịch như sau:

In der Hauptstadt stolzer Pracht

Wo das Schicksal wird gemacht

Kämpfet froh ein stolzer Mann

Der die Lösung schaffen kann

Beim Gespräche gestern Nacht

Herzlich Ihrer wird gedacht

Was berichtet werden muss

Darum sende ich diesen Gruss.

Nơi Thủ đô tráng lệ nguy nga

Nơi quyết sách quốc gia được viết

Vui vẻ tranh luận cùng gia đình quyền lực

Liệu giải pháp sẽ do ai đưa ra

Trong cuộc trò chuyện tối qua

Đây ấp trong lòng tình thân ái

Mà tôi thấy cần được nói ra

Nên tôi gửi lời chào chân thành nhất.

Bài thơ nhỏ này không có chút gì màu mè, và hầu hết các bài thơ của Einstein đều được viết theo cách tương tự. Nhưng bài thơ này minh họa cho một phong cách biểu đạt thâm sâu, gắn liền với phẩm tính cung 4, được xem

như một “cung di sản”.

Tuy nhiên, cung 4 có thể nằm sâu trong bản chất của Einstein hơn là trong tính cách cá nhân thể hiện bề ngoài như đã đề cập đến. Khi trả lời một Giáo sĩ Do thái hỏi về đức tin của ông, Einstein khẳng định ông tin vào “Thiên Chúa của triết gia Spinoza, người tự biểu lộ bản thân trong sự hòa hợp với vạn hữu...” Đi xa hơn, khi được hỏi ông đã phát minh ra thuyết tương đối như thế nào, ông “trả lời rằng ông đã khám phá ra điều đó bởi vì ông hoàn toàn bị thuyết phục bởi sự hòa hợp của vũ trụ”.

Về sau, cũng có tài liệu nói Einstein cho rằng rằng bí mật của Thuyết trường thống nhất đã được khám phá thông qua âm nhạc. Nếu như vậy, tình yêu suốt đời của ông dành cho violin và piano càng có thêm ý nghĩa khoa học. Chắc chắn phải là một người hiểu biết sâu sắc về vũ trụ và âm nhạc như ông mới sáng tạo ra khái niệm “âm nhạc của vũ trụ”. Đối với Einstein, âm nhạc và vũ trụ có mối quan hệ không thể tách rời – điều này có thể thấy trong những ca ngợi hết lời của ông đối với sự nghiệp của nhà vật lý học Neils Bohr. Phát biểu về việc vật lý đã trở nên thẳng thắn trước phát minh của Bohr, Einstein nói:

Cơ sở không chắc chắn và đầy mâu thuẫn đủ cho phép một người khôn ngoan và trí tuệ vượt bậc như Bohr khám phá những quy luật chính của các dải quang phổ và vỏ electron của các nguyên tử cũng như ý nghĩa của to lớn chúng về mặt hóa học – việc này đối với tôi như một phép lạ và nó vẫn là một phép màu với tôi cho tới cả ngày hôm nay. **Đây là dạng thức âm nhạc cao nhất trong phạm vi tư duy.** (Nhấn mạnh MDR)

Như vậy, có lẽ không có dấu hiệu sâu sắc nào cho sự hiện diện của cung bốn trong biểu đồ cung của Einstein. Chúng ta sẽ sớm khám phá những điều này sau đây.

Sự hiện diện của Cung Sáu

Trong khi không nổi bật trong biểu đồ cung của Einstein (rất có thể chỉ tác động tới thể cảm dục), cung 6 lại chắc chắn nổi bật trong lá số chiêm tinh của ông. Cung mọc Cự Giải có chủ tinh là Hải Vương tinh (cung 6) trong khi cung Mặt trời tại Song Ngư (khi được xem xét từ quan điểm tâm linh). Hơn nữa, Mặt trăng của ông được đặt trong cung Nhân Mã; Mặt trăng có liên quan nhiều đến phản ứng cảm xúc, và theo trật tự của Thánh đoàn Sáng tạo được tìm thấy trong cuốn Chiêm tinh học Nội môn, trang. 35, Cung Nhân Mã có tương quan với những người sống động ở cõi giới thứ 6, cõi cảm dục, liên quan mật thiết với cung sáu. Tất cả những điều này đã tác động mạnh lên Einstein làm ông có ý thức mạnh mẽ về chủ nghĩa duy tâm.

Einstein là người đầy đam mê. Ông chơi nhạc say đắm; Ông nhiệt thành theo đuổi chủ nghĩa hòa bình; Cảm xúc của ông đối với nền văn hoá Do Thái vô cùng sâu sắc và mãnh liệt, và (khi Hitler lên nắm quyền) tinh thần chống Đức của ông được thể hiện tràn đầy cảm xúc tới mức ám ảnh, với những dấu hiệu hoang tưởng. Trong khi trên rất nhiều mặt Einstein đã đạt được sự thanh thản, khách quan và một quan điểm triết học cao cả, lòng hận thù của ông đối với những gì thuộc Đức đã trở thành bản năng tích cực.

Einstein là một trong số những người theo chủ nghĩa lý tưởng nhất – có thể nói tới mức ngây thơ và cả tin. Khi đã nổi tiếng, (thường hết sức ngây thơ) ông cho phép dùng tên của mình cho vô số mục đích mà ông cho là có “lý do chính đáng”. Những lý tưởng vĩ đại của ông (vào những thời điểm khác nhau trong cuộc đời) gồm chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa hòa bình và chủ nghĩa Zion (phục quốc Do Thái/Do Thái tự trị). Trong Thế chiến thứ nhất, ông đã gặp một nhà văn vĩ đại, một người theo chủ nghĩa hoà bình, Romain Rolland. Trong cuộc nói chuyện với văn sĩ này, Einstein (trong lúc phản đối về tính cách Đức) đã biểu lộ cảm xúc mãnh liệt gây sốc cho Roland. Ở đâu chủ nghĩa hòa bình được nhắc đến, nơi đó chủ nghĩa lý tưởng của Einstein được thể hiện vô cùng nóng bỏng (sau này tinh thần này trở nên ôn hòa hơn bởi ông hiểu hơn về những điều thực tế không thể tránh khỏi khi cái ác tràn lan).

Từ đầu những năm 1920 cho đến khi ông qua đời, Einstein đã trở thành một người theo chủ nghĩa phục quốc Do thái đầy nhiệt huyết. Mặc dù không chia sẻ khát vọng chính trị của nhiều người theo chủ nghĩa phục quốc Do thái mang nặng tính toán vật chất, ông đã hết lòng cổ vũ cho sự phục hưng nền văn hoá Do Thái ở Palestine. Ông dành rất nhiều thời gian của mình, và tham gia cùng với Chaim Weitzman (người khởi xướng hàng đầu phong trào phục quốc Do thái), trong vô số chuyến đi, các bữa ăn gây quỹ, và nhiều hoạt động khác. Einstein đặc biệt quan tâm đến việc thành lập Đại học Hebrew (Người Do Thái) ở Jerusalem.

Chủ nghĩa lý tưởng của Einstein vẫn vô cùng mạnh mẽ ngay cả trong những năm cuối cùng của cuộc đời ông, khi chứng kiến sự gia tăng và sụp đổ của chủ nghĩa Chống Cộng (McCarthy) ở Hoa Kỳ. Lòng đầy nghi ngờ chủ nghĩa cộng sản được dựng lên bởi McCarthy và các cộng sự của ông, Einstein đã can đảm thách thức họ, thẳng thắn kêu gọi bất tuân dân sự bất bạo động, và công khai thông báo cho một số người đã được triệu đến cuộc điều tra của McCarthy, cho phép họ nêu tên mình ra như một lời biện hộ bất cứ khi nào cần thiết. Einstein đã cố gắng hết sức mình để bảo vệ cho các nghệ sĩ, nhà khoa học, nhà giáo dục, những người làm công tác truyền thông bị tấn công vì họ là những người kiến tạo nên quan điểm xã hội. Ông tự coi mình có nhiệm vụ khơi gợi lương tâm của công chúng, và ông đã làm tốt điều đó.

Biểu đồ Cung đề xuất

Two/Four T_{Buddhic} III₁ 2 5 6 L: 4
3

Tất nhiên, biểu đồ khá phức tạp này mang tính suy đoán. Nó đề xuất một cung Chân thân, một điểm phân cực trong Tam nguyên tinh thần (T), một tiểu Ashram (đạo viện) bên trong Ashram cung 3 chính, và tiếp theo như thường lệ là năng lượng 5 cung (linh hồn, phàm ngã, thể trí, thể cảm dục và thể dĩ thái)— Mục đích chính của việc đề xuất biểu đồ cung này mang tính kích thích tư tưởng hơn là đưa ra một mô tả chính xác về các cung của Einstein. Chân sư Tây Tạng chỉ ám chỉ đến tác động của năng lượng cung đối với linh hồn và các thể cao hơn, nhưng với người đã tiến hóa cao, cung Chân thân, sự phân cực trong Tam nguyên tinh thần, và “cung kép của linh hồn” chắc chắn sẽ rất quan trọng (theo Tâm Lý học Nội Môn, Quyển. II, trang 18).

Có vẻ rõ ràng Albert Einstein là một linh hồn cung ba. Khả năng suy nghĩ trừu tượng của ông hầu như không có gì sánh nổi trong lĩnh vực vật lý lý thuyết. Tâm thức của ông chủ yếu tập trung ở thượng trí, và ở đó ông đã thực hiện công việc sáng tạo vĩ đại của mình. Mỗi bận tâm của ông là những khái niệm và mối quan hệ cao cả trong “Trí Thượng Đế”, ông có chút khó khăn khi “hạ cánh” và thường có xu hướng tách biệt và “trừu tượng hóa” những mối quan tâm đời thường của cuộc sống. Sức mạnh của cung Song Ngư, trong mối quan hệ với Hải Vương tinh, góp phần tạo ra những biểu hiện “mơ mộng” này. Có thể nói, sự đóng góp lớn lao của Einstein— mục đích của linh hồn ông là có được những hiểu biết lớn lao từ Trí Thượng Đế (đạt đến thông qua các cảnh giới cao của cõi trí) và đưa ra công thức cho nhân loại để con người có thể chinh phục tâm thức của mình với trí tuệ thiêng liêng.

Nhân loại đã luôn chịu khổ đau (và sẽ còn tiếp tục khổ đau) do “Ảo tưởng vĩ đại”. Ảo tưởng vốn luôn tồn tại trong phạm vi của trí cụ thể, tâm thức của nó bị giới hạn và bóp méo bởi những hạn chế của ngũ quan và não bộ. Các giác quan, mặc dù rất cần thiết và hữu ích, nhưng hoạt động như một bức màn che thực tại. Einstein, thông qua những đột phá vào hạ trí bị khống chế bởi giác quan (nghĩa là trí thông thường) làm dấy lên cả sự ngưỡng mộ lẫn chống đối dữ dội, Einstein đã đóng một vai trò quan trọng trong hành trình dài nhằm phá bỏ ảo tưởng, và nhờ đó giúp cho nhân loại có một cái nhìn gần hơn với thực tính. Về mặt này, ông là một nhà triết học dẫn dắt con người đến gần với sự hiểu biết chính xác về vũ trụ và vai trò của mỗi thực thể trong đó. Món quà ông dành cho nhân loại là sự mặc khải của những hiểu biết chân thực hơn về công cuộc sáng tạo vật chất của Thượng Đế— vũ trụ vật lý.

Phẩm tính cung hai trong biểu đồ cung của Einstein vô cùng mạnh mẽ đến nỗi nhiều người đã coi ông có linh hồn cung hai. Tuy nhiên, có lẽ cung hai phù hợp hơn ở mức độ phàm ngã, nó giải thích cho bản tính tốt bụng, hài hước, dịu dàng, bình dị, thoải mái, cũng như sự thanh thân và bình tĩnh của ông. Mối quan tâm chính yếu của Einstein hoàn toàn mang tính tinh thần và trừu tượng, khó có thể coi là phát sinh từ một linh hồn cung hai, và như chính bản thân ông đã nói, “Tôi không gắn kết tốt với mọi người.” Bằng cách của mình, ông quan tâm đến con người, và chắc chắn ông quan tâm đến nhân loại nói chung, nhưng làm việc chặt chẽ và mật thiết với mọi

người về những vấn đề đời thường của con người (điều mà linh hồn cung hai luôn hướng tới) không phải là cách tiếp cận của ông.

Khi tìm kiếm cung linh hồn, người ta phải xác định động cơ hành động chủ chốt, trong trường hợp của Einstein, đó không phải là truyền dạy, nuôi dưỡng, hướng dẫn, cứu giúp, chữa bệnh, vv... Công việc nội tại của ông không liên quan trực tiếp đến Nhánh Tôn giáo của Huyền giai Tinh thần mà đức Christ là đức Chương giáo. Là một người hoạt động trong trí Thượng đế, những nỗ lực của ông liên quan chặt chẽ đến Phân Bộ của đức Mahachohan (phụ trách phương diện thông tuệ), có liên quan tới cõi Trí tuệ hơn là với Bồ đề hay Atma. Rất có thể cung hai thực sự là cung chủ chốt nhất trong hệ năng lượng của Einstein, và điều này chúng ta sẽ thảo luận ngay sau đây, nhưng khi tìm kiếm cung linh hồn, ta không nên nhìn quá sâu.

Cung linh hồn đề cập đến con người như một cá thể— tất nhiên là một cá thể tinh thần hay được tinh thần hóa, nhưng dù sao cũng là một cá thể. Cung linh hồn định hướng cho con người tinh thần khi nó quyết định số phận của mình trong ba giới tiến hóa của loài người. Cung linh hồn không xác định con người được tạo ra như là một thực thể siêu phàm, một người đã tự giải phóng khỏi các cõi hữu hình. Có nhiều khả năng là cung Chân Thần có liên quan đến công việc nội tại đó. Một khi thể nguyên nhân bị phá hủy, con người không còn phải “trở về” với dạng thức vật lý hữu hình, và nếu có thì chỉ là lựa chọn hữu ý vì mục tiêu phụng sự.

Cung Chân Thần, trong khi có thể được Chân sư nhìn thấu ngay cả trong những giai đoạn đầu của quá trình tiến hóa, chỉ đạt được quyền năng và trở nên nổi bật sau cuộc điểm đạo thứ ba và không thể được coi là cung kiểm soát chủ yếu cho đến sau lần điểm đạo thứ tư. Và tới cuộc điểm đạo thứ năm, nó mới thực sự đóng vị thế chế ngự tối cao. Vào thời điểm đó, nói đúng ra, thực thể không còn, là một con người, mà đã trở thành một thành viên của giới tự nhiên thứ năm. Mặc dù thực thể có thể vẫn có một phương tiện thể hiện trên cõi hồng trần (tức là một thân thể vật lý), phần lớn công việc của y là công việc nội tại. Đây là những gì hàm ý khi nói rằng so với cung linh hồn, cung Chân thần cách xa hơn nhiều, và tác động của nó trên ba giới tiến hóa của nhân loại (đặc biệt trên cõi hồng trần) khó nhận biết hơn rất nhiều. Khi chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi cung linh hồn, cá thể vẫn còn mang nặng “tính người”. Vào thời điểm cung trong cuộc tiến hoá khi Chân thần ảnh hưởng quyết định tới cao lên thực thể, giai đoạn thuần nhân loại của cá thể đã được vượt qua.

Cho đến thời điểm này, chúng ta đề xuất rằng Einstein là một linh hồn cung ba với phàm ngã cung hai. Einstein đã từng đặt câu hỏi: “Tại sao không ai hiểu tôi, trong khi ai cũng yêu mến tôi?” Cấu trúc cung đề xuất – linh hồn cung ba và phàm ngã cung hai – chính là đáp án cho câu hỏi đó.

Chúng ta hãy cùng xem xét nhanh cung cảm xúc và thể xác trước khi đi vào những phần phức tạp hơn. Mọi đặc điểm đều cho thấy một thể cảm xúc cung sáu, dần dần chuyển đổi sang cung hai. Einstein là một người có lý tưởng nhiệt thành. Cung mục của ông nằm trong cung cảm xúc Cự Giải, và được chủ trị bởi mặt trăng mang ‘tính nước’ được nằm trong cung ‘tính lửa’ Nhân Mã (có liên quan chặt chẽ với cung sáu). Tất cả mọi yếu tố đều có sức mạnh ngang nhau, đây là một “dấu hiệu” cho biết thể cảm xúc cung sáu. Có lẽ khi đã đồng hoá nhiều nhất với sức mạnh trừu tượng của linh hồn cung ba, Einstein có thể đạt được đặc tính bình yên trong cảm xúc, đó là thể cảm xúc cung hai. Chắc chắn, trong những năm cuối cuộc đời mình, ông trở nên bình lặng hơn với cái nhìn thấu đáo những yếu điểm của loài người, nhưng ông không bao giờ ngừng quan tâm cổ vũ cho các lý tưởng. Trước đó có nhiều thời điểm trong cuộc sống, ông nổi tiếng với việc nhiệt thành theo đuổi chủ nghĩa lý tưởng. Cũng có một số nguyên nhân và hoàn cảnh gây ra cho ông những cảm xúc mạnh mẽ— chủ nghĩa hòa bình là một trong số đó, và chủ nghĩa Phục quốc Do Thái là một ví dụ khác. Cảm xúc của ông về Hitler và Đức quốc xã của Hitler cũng rất xáo trộn. Thái độ thù ghét (một cảm xúc gắn liền với cung sáu hơn là cung hai) nếu có thể ảnh hưởng đến một người có năng lực tinh thần cao như Einstein, cũng chỉ tác động được tới một phần cuộc đời ông.

Khi xem xét sự chuyển đổi thể cảm xúc từ cung sáu sang cung hai, người ta phải nhận ra rằng chuyển đổi không xảy ra đột ngột, và sẽ có những thời điểm nhất định thể cảm xúc chịu ảnh hưởng nhiều hơn bởi cung sáu và thời điểm khác cung hai chiếm ưu thế. Linh hồn (cho dù nó là cung nào đi nữa) cũng đều là bác ái, và khi nó chế ngự phàm ngã, bản chất cảm xúc bị cuốn hút bởi năng lượng của tình yêu thương.

Gần như chắc chắn thể xác và não bộ của ông là cung ba. Hiếm có ai có xu hướng ít tôn trọng trật tự thể hồng trần hơn ông. Einstein luôn luôn bất quan tâm tới ngoại hình và các chi tiết trần tục; Đối với ông những thứ đó đơn giản chỉ là vô nghĩa. Thể xác của ông luôn cần được đưa vào quy củ, một điều hiếm khi xảy ra nếu thể xác chịu ảnh hưởng của cung bảy. Janos Plesch, một người bạn của Einstein, một bác sĩ y khoa, đã tóm tắt cách

sống của ông trên cõi trần này làm cho không ai có thể nghi ngờ sự hiện diện của cung ba và sự vắng mặt của cung bảy:

Vì trí óc của ông biết không có giới hạn gì, nên cơ thể ông cũng hoạt động không theo bất cứ quy luật nào; Ông ngủ đến khi tự nhiên thức giấc; ông thức để làm việc cho tới khi bị giục đi ngủ; ông tiếp tục làm việc với bụng đói cho đến khi có người mang đồ ăn tới; và khi đó ông ăn cho tới khi được nhắc nên ngừng.

Không gì có thể rõ hơn. Thêm vào đó, Einstein có thân hình kiểu điển hình cung 3, cường tráng và năng động.

Khi xem xét tới thể trí, mọi việc lại khá mơ hồ. Không nghi ngờ gì nữa Einstein có liên quan mật thiết với các tính toán khoa học và toán học, và ông đã làm chủ được chúng một cách dễ dàng. Mọi người đều nói về sự minh mẫn của tâm trí ông, và sự rõ ràng của các bài thuyết trình của ông. Ông có một khả năng độc đáo để giải thích những thứ trừu tượng một cách vô cùng cụ thể. Bên ngoài, có vẻ như sự lựa chọn hợp lý duy nhất là cung 5, cung của khoa học và kiến thức cụ thể, như đã được đề xuất. Nhưng có những phẩm chất khác trong quá trình suy tưởng của ông không giống với thể trí cung năm, và phải được đề cập đến.

Einstein luôn sẵn sàng đồng ý rằng trí tưởng tượng và trực giác (những thứ mang tính nghệ thuật nhiều hơn khoa học) đóng một vai trò nghiêm túc trong sự nghiệp của ông. Trả lời Janos Plesch, người đã nhận xét về mối quan hệ gắn gũi giữa toán học và tiểu thuyết, cả hai lĩnh vực cùng mang đặc tính của những thực tính “sáng tạo”, Einstein đã trả lời:

Có thể có điểm đúng trong những gì bạn nói. Khi tôi tự khám phá bản thân mình và các phương pháp tư duy của mình, tôi đi đến kết luận rằng món quà của khả năng tưởng tượng có ý nghĩa với tôi nhiều hơn tài năng của mình trong việc có được kiến thức xác thực.

Ở đây, Einstein dường như đang nói đến tính ưu việt của trực giác cung một hoặc cung bốn so với cung 5 trực tuyến, cụ thể. Chúng ta biết rằng cung năm, khi nó ảnh hưởng tới thể trí cụ thể, hoàn toàn không phải là thị giác, trí tưởng tượng hay trực giác - và hiển nhiên không phải là nghệ thuật. Và chúng ta cũng nên nhắc lại sự xác quyết của Einstein tập trung vào các nguyên lý chứ không phải các chi tiết khoa học mà thể trí cung năm thường thích thú. Chúng ta cũng nhận ra rằng, Einstein luôn tìm cách “xét tới một bức tranh tổng thể” và có năng lực tinh thần tổng hợp đáng kinh ngạc. Ông cũng hoàn toàn không phải là con người thực nghiệm, mặc dù ông luôn khẳng định rằng lý thuyết của ông được xây dựng có tính tới các dữ kiện thực tế có thể quan sát được. Rõ ràng mặc dù ông có thể hoạt động tốt trong phạm vi ảnh hưởng thông thường của cung năm, nhưng dường như cung 5 có chức năng thứ yếu hơn là chức năng chính (một đặc điểm rất khác với nhà vật lý thực nghiệm vĩ đại Ernst Rutherford).

Chúng ta cũng phải xem xét xu hướng mạnh mẽ biểu hiện ở Einstein là luôn nói thẳng và giữ vững quan điểm của mình ngay cả khi có những bằng chứng trái ngược. Suy nghĩ của ông mang tính thâm nhập và đột phá. Không giống như một người cung năm thông thường hành động, ông không chỉ đơn giản là bổ sung sự kiện và bằng chứng vào kho kiến thức, mà thay vào đó ông đã tạo ra một cuộc cách mạng với khoa học hiện đại bằng cách đưa ra các nguyên lý mới đầy đột phá. Đây là cách thức vận hành của thể trí cung một.

Như vậy, có một số câu hỏi khó cần được trả lời, và có nhiều cách trả lời khác nhau cho những điều chưa chắc chắn. Có lẽ, khả năng cao nhất là gắn liền cung năm với thể hạ trí (rõ ràng trong giai đoạn đầu của sự nghiệp, Einstein đã tham gia rất nhiều vào các hoạt động khoa học và kỹ thuật đòi hỏi phải sử dụng năng lực cung năm). Những thể hiện ban đầu về cung một có thể là do Thủy tinh trong cung Bạch Dương, Mặt trăng ở cung Nhân Mã (thường thẳng thừng và trung thực trong phản ứng), và quan trọng nhất, do có duy nhất Thiên Vương tinh tập trung ở khu vực biểu đồ chiêm tinh tương quan với hạ trí. Thiên vương tinh là hành tinh đặc trưng của cách mạng và tái cấu trúc. (Trên quan điểm cao nhất) Thiên vương tinh cũng chắc chắn là một hành tinh cung một; Một người với trọng tâm là Thiên Vương tinh sẽ luôn luôn thách thức hiện trạng.

Mặc dù khó có cách nào để chứng minh, nhưng có thể trong biểu đồ cung cũng cần tính tới một số vị trí chiêm tinh nhất định để giải thích các cung phụ trong biểu đồ cung. Nếu đúng như vậy, thể trí của Einstein (được đề xuất là thuộc cung năm) sẽ chịu ảnh hưởng phụ của cung một; Cung một sẽ được coi là cung phụ của cung năm. Giải pháp này dường như hợp lý hơn các cách giải thích khác. Chẳng hạn, mặc dù cung bốn rõ ràng có ảnh hưởng tới

toàn bộ hệ năng lượng của Einstein, nhưng nó gần như chắc chắn là một ‘cung di sản’. (Tất nhiên có thể có hơn một ‘cung di sản’. Bất cứ nguồn năng lượng nào từ quá khứ có ảnh hưởng trong hiện tại, đều được coi là ‘các cung di sản’. Thông thường, ‘cung di sản’ là cung phạm ngã, nhưng người ta có thể nghĩ tới sức mạnh của một cung phạm ngã kết hợp với sức mạnh cung thể trí có thể gây ra ảnh hưởng kép mạnh mẽ trong hiện tại).

Âm nhạc, sáng tác bài hát, làm thơ trong giai đoạn đầu của cuộc đời Einstein chưa bao giờ có ý nghĩa then chốt trong mục đích cuộc đời của ông, điều đó gợi ý rằng ảnh hưởng của cung bốn là “việc tính tới yếu tố nền tảng”, một phẩm chất có nguồn gốc từ quá khứ và chỉ là phương cách để ông xả hơi và giải tỏa tâm lý. Hạ trí ít có khả năng chịu ảnh hưởng bởi cung bốn bởi vì về mặt trực giác, quá trình tư duy của ông quá rõ ràng và chính xác để có thể coi là ảnh hưởng của cung bốn, mặc dù Einstein có những phẩm tính cung bốn. Vẫn còn một giải pháp khác là coi cung một là ‘cung di sản’, nhưng mọi dữ kiện về thời thơ ấu của Einstein đều ngược lại giả thuyết đó. Ông là một đứa trẻ hiền lành và mơ mộng, và những mối quan hệ thời trẻ của ông chủ yếu dựa vào việc sử dụng “dòng năng lượng tình yêu”. Năng lượng cung một đi qua cung Song Ngư và có thể có khi hòa lẫn với năng lượng cung Cự Giải mang lại cho ông khuynh hướng thích cô độc, nhưng phẩm tính cung một ‘được mang theo từ tiền kiếp’ như thông thường dường như không có.

Tuy nhiên, cung một dường như rất quan trọng. Trong quá trình tìm kiếm các quy luật và nguyên tắc của sự sáng tạo, Einstein dường như hoạt động dưới ảnh hưởng của cung phụ thứ nhất của cung ba chính— cung Sáng tạo. Cách thức hoạt động này sẽ đặt cung một ở một mức độ sâu hơn so với trí cụ thể; Nó sẽ đóng vai trò cơ bản và sẽ có thể kéo dài trong nhiều kiếp sống (nghĩa là, chừng nào thực thể đó còn gắn liền với Ashram (Đạo viện) nhánh trong Ashram chính cung ba). Einstein không tìm kiếm tất cả kiến thức chi tiết như một người chịu ảnh hưởng của cung phụ thứ ba hoặc năm của cung ba; ông cũng không tìm kiếm các ứng dụng mang tính bác ái của kiến thức liên kết như một người chịu ảnh hưởng của cung phụ thứ hai hoặc sáu của cung ba. Hiển nhiên, ông không hề cố gắng tạo ra một mô hình vật lý (cung nhánh bảy), và cũng không mang sứ mệnh Ashram liên quan đến yếu tố nghệ thuật (cung nhánh 4) mặc dù tính nghệ sĩ là một trong các nét tính cách của ông). “Hai cung linh hồn” liên quan đến sứ mệnh Ashram và hoàn toàn không phải là biểu hiện của phạm ngã. Thay vào đó, ông đã tìm kiếm những nguyên lý thiết yếu dẫn đường cho tư tưởng thiêng liêng, những quy luật mà tất cả các quá trình sáng tạo đều phải tuân theo.

Einstein, ở một số phương diện, là một người theo chủ nghĩa duy vật (một người tập trung vào khía cạnh vật chất của thần tính), một người theo thuyết quyết định và một người không tin vào thực tế có tồn tại linh hồn sau cái chết, sẽ không bao giờ dùng những thuật ngữ bí truyền cổ điển để giải thích cho những khám phá của mình, nhưng ông lại tiến rất gần tới những điều bí truyền. Bất kỳ người nào nói về Thượng đế, “Tôi muốn biết Người nghĩ gì” sâu bên trong đều thấm nhuần ý thức thiêng liêng. Einstein chắc chắn đã tin vào một Trí tuệ siêu phàm, mang trách nhiệm sáng tạo (mặc dù ông có thể không nghĩ về Trí tuệ như một Vị thần theo nghĩa thông thường của từ này). Einstein luôn tìm kiếm các nguyên tắc tổ chức của vũ trụ, những hình thức tư tưởng mà Thượng Đế vẫn tiếp tục tư duy để duy trì và quản lý những Sáng tạo của Người, thế giới hữu hình. Vì lý do này, hợp lý nhất là gắn liền Einstein với linh hồn cung ba, trong mối liên kết với Ashram cung ba, trong đó cung một giữ vị trí chủ đạo (Ashram III1)— Ashram tập trung vào các quy luật và nguyên tắc trong sự phù hợp với chức năng Trí tuệ Sáng tạo Thiêng liêng.

Một lần nữa, cần phải nói rằng tất cả điều này là hoàn toàn suy đoán. Người ta có thể biện luận một cách thuyết phục rằng, Ashram của Einstein nên là III5, nhưng một ashram như vậy sẽ tạo ra xu hướng tập trung nhiều hơn vào việc khám phá và ứng dụng, trong khi Einstein quan tâm chủ yếu đến việc nêu ra các nguyên tắc hơn là ứng dụng cụ thể. Hơn nữa, không phải tất cả 49 Ashram đã được tạo dựng, như chân sư Tây Tạng đã đề cập (một cách rõ ràng, và liên quan đến tất cả bảy loại cơ bản của các Ashram), cái nào đã hình thành, cái nào chưa. Những hiểu biết rõ ràng như vậy sẽ còn phải chờ sự phát triển đầy đủ của khoa học về cung. Vào thời điểm này, tốt nhất là đề xuất các khả năng và các đường hướng nghiên cứu tiềm năng.

Phần lớn không ích gì khi đề xuất cung phân cực Tam nguyên và cung Chân thần của Einstein. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng đối với một người có mức phát triển tinh thần cao như ông, những ảnh hưởng từ xa này có thể đã có tác động. Tư tưởng của ông đã dẫn ông vào những vùng lãnh địa nơi huyền bí, khoa học, tôn giáo và nghệ thuật hội tụ. Sự kiếm tìm của ông (kéo dài hơn nửa thế kỷ) để có được Thuyết trường Thống nhất dường như đã có phẩm tính Bồ đề rõ rệt. Cõi Bồ đề (cõi trực giác) là cấp độ đầu tiên nơi sự hợp nhất được ý thức. Sự thống nhất mà Einstein kiếm tìm hoàn toàn liên quan tới các quy trình vật lý như một người cung ba chưa nhiều hiểu biết (hoặc không chấp nhận) các điều huyền bí sẽ hướng tới, nhưng dù sao nó vẫn là sự thống nhất. Mặc dù Einstein

đã rất khó khăn trong nỗ lực đưa ra các phương trình và ứng dụng của Lý thuyết trường Thống nhất, ông đã hoàn toàn ủng hộ cho một nhận thức trực giác sâu sắc rằng tính nhị nguyên không thể là một thực tính thiết yếu. Chúng ta cũng cần nhắc lại rằng cõi Bồ đề là cõi giới thứ tư, và do đó liên quan đến cung bốn mà cụm linh từ của nó là “Hai hoà Với Một”. Trong khi Einstein có thể đã tránh khỏi cái mác “thần bí”, ông chắc chắn là một nhà thần bí khoa học vĩ đại (đúng hơn, là một nhà huyền bí học), và người ta có thể tưởng tượng rằng công việc tương lai của ông sẽ dành cho chứng minh tính hợp nhất cơ bản của Sáng tạo, không chỉ đơn giản là trên cõi hồng trần mà còn trên nhiều bề đo— chắc chắn ông sẽ thành công trong việc tìm kiếm một sự hợp nhất hoàn toàn về mặt vật chất.

Điều được gợi ý ở đây là động cơ thống nhất của Einstein có thể đến từ một cấp độ rất sâu trong hệ năng lượng của ông. Có lẽ những thúc đẩy đối với nghệ thuật thiêng liêng và tình yêu thiêng liêng là (và sẽ là) nền tảng tuyệt đối với bản chất của ông. Mối quan hệ của Einstein với người Do Thái có thể minh họa cho quan điểm này.

Einstein đồng hoá mật thiết với người Do Thái, và càng về sau, những phẩm tính này càng tăng lên. Trong mắt nhiều người, ông đã trở thành một hình mẫu lý tưởng của người Do thái – kiệt xuất, “đạt tới” Trí tuệ Thiêng liêng, và tràn ngập xúc cảm hòa hợp đại đồng. Chân sư Tây Tạng cho biết người Do Thái thuộc cung một và cung ba (linh hồn cung một và phàm ngã cung ba), và cũng gợi ý rằng cung bốn có liên quan mật thiết đến biểu đồ cung của người Do Thái. Thật thú vị, người Do Thái được cho là cầu nối giữa thái dương hệ trước đây và hiện tại, và chúng ta đã biết tất cả cầu nối được “chủ trì” bởi cung bốn. Xét tới sự xuất sắc trong nghệ thuật của người Do Thái, những đau khổ to lớn qua nhiều thời đại mà họ phải trải qua, tới các khía cạnh “đầy mâu thuẫn” trong tâm lý chủng tộc, có thể không quá xa để giả định rằng cung Chân thân của chủng tộc Do Thái là Cung 4 – Hòa giải thông qua Xung đột. Điều này giúp giải thích ở một mức độ sâu sắc rất nhiều khía cạnh của cuộc sống và tâm lý của người Do Thái mà nếu không, khó có thể lý giải.

Nhưng ngay cả khi chúng ta cho rằng cung Chân thân của người Do Thái là cung bốn, thì ở mức độ hiểu biết hiện nay, khó có thể nói rằng tất cả những người có quan hệ gần gũi với nhóm người được gọi là ‘những người đi xuyên qua hệ thống— intersystemic travelers’ sẽ có Chân thân cung bốn; một số có thể thuộc cung này, và một số không. Tuy nhiên, tư tưởng này gợi ý nhiều điều. Trong trường hợp của Einstein, tình yêu âm nhạc của ông vô cùng sâu đậm (không chỉ đơn giản là chơi đàn violon hay ứng tác với dương cầm), tới mức âm nhạc (nghệ thuật tinh hoa cung bốn) đã (và vẫn luôn) là động lực then chốt nền tảng của ông, động lực đã thúc đẩy ông xây dựng và đề ra Thuyết Tương Đối – một quyết tâm khám phá và thấu hiểu sự hòa hợp trong vũ trụ.

Chắc chắn, Thuyết Trường Thống nhất (theo cách nói của cung bốn) là một nỗ lực để hòa giải hai loại lực, hấp dẫn và điện từ. Không nghi ngờ gì, giữa hai nguồn lực này luôn tồn tại sự hòa hợp ở mức độ cao. Có lẽ một nguồn lực tương quan chặt chẽ với năng lượng của thái dương hệ đầu tiên, và nguồn lực kia tương quan với năng lượng của hệ thứ hai. Dù sao, Einstein đã nghĩ rằng hai động lực lớn (hai cặp đối lập tuyệt đối) dường như hoàn toàn tách biệt, thực ra là những khía cạnh của ‘một cái gì đó’ thống nhất. Có lẽ “sự dẫn vật trong toán học” mà ông đã trải qua khi ông tìm cách khám phá các phương trình để diễn tả Lý thuyết Trường Thống nhất, liên quan đến quá trình hòa giải đầy gian khổ giữa các lực lượng tương phản rõ rệt— một sự hòa giải phải đạt được ở mức độ trừu tượng cao nhất, mức độ trừu tượng trong tâm thức. Nên nhớ vào thời điểm này cung bốn là “cung của chính xác toán học”.

Einstein tin tưởng sâu sắc vào khả năng (thậm chí là sự cần thiết) của việc hòa giải và thống nhất hai loại lực. Ý thức của ông đã bắt rễ sâu trong thế giới trực giác đó, và ông biết bằng trực giác sự chắc chắn về thực tính sâu xa của tính thống nhất. Nhưng nhiệm vụ của ông là thể hiện những nhận thức đó thông qua các công thức toán học, theo đó biểu đạt trực giác Bồ đề thông qua các hình thức tư duy trừu tượng thích hợp. Đây là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, và ông đã không thành công. Có lẽ thời điểm cho một mặc khải như vậy chưa đến.

Một ý nghĩ nổi bật rõ ràng là Einstein là một người hoạt động ở cấp độ Tam nguyên. Trọng tâm chính của mọi mối quan tâm của ông hoàn toàn không ở mức độ phàm ngã, mà ở thế giới của Tam nguyên tinh thần, đó là phàm ngã của Chân thân, giống như mối quan hệ phàm ngã đối với linh hồn. Những giải pháp ông tìm kiếm không mang tính cá nhân mà rất phổ quát. Đối với ông, trí tuệ không có nghĩa là cái trí cụ thể, cá nhân; trí là Bồ đề-manas (thượng trí – trực giác thuần khiết). Có lẽ, điều này giải thích cho thái độ trừu tượng của ông. Theo một cách nào đó, ông không phải “thuộc thế giới này”.

Một điểm suy luận cuối cùng cũng đáng được đề cập. Cũng giống như cung bốn có thể được coi là một khía cạnh của cung hai, và linh hồn cung bốn có thể được coi (về cơ bản) là một linh hồn cung hai, do đó cũng có khả năng

(thời gian sẽ trả lời) Chân thần cung bốn được coi về bản chất là một Chân thần cung hai. Ở cấp độ Chân thần, ý chí là tối cao. Qua cung hai, ý chí thể hiện khía cạnh “Ý Chí hợp nhất”. Khi kiểm tìm mạch chủ đạo sâu xa nhất trong cuộc đời của Einstein, người ta có thể xác định đó là “Ý chí Hợp nhất”. Nghiên cứu cuộc đời của Einstein và những khát vọng sâu xa nhất của ông, rõ ràng ta thấy những gì ông đã cố gắng hiến cho nhân loại là không gì sánh được với so với những gì ông có thể làm khi ông hoàn thành sứ mệnh thôi thúc dài lâu trong ông hướng tới sự hợp nhất.

Ghi chú: Nguồn tư liệu cho mọi trích dẫn về Albert Einstein: cuốn Einstein, Cuộc đời và Thời đại, Ronald W. Clark, Công ty Xuất bản thế giới, New York và Cleveland, Bản quyền 1971; Einstein ở Hoa Kỳ, Jamie Sayen, Nhà xuất bản Crown, Inc., New York, Bản quyền 1985; và cuốn Bách khoa toàn thư Britannica, Tái bản lần thứ 15.